

Số: 2888/QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 29 tháng 11 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc tiếp nhận và thành lập các lớp học viên khóa 26 (đợt 2) năm 2018

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1405/QĐ-ĐHV ngày 23/04/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh quy định về công tác quản lý học viên của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 863/QĐ-ĐHV ngày 20/7/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trình độ sau đại học tại Cơ sở đào tạo Sau đại học Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-ĐHV ngày 22/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2233/QĐ-ĐHV ngày 28/9/2018 và Quyết định số 2623/QĐ-ĐHV ngày 31/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh công nhận kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh (đợt 2) năm 2018;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Tiếp nhận 847 học viên và thành lập 41 lớp cao học khóa 26 (đợt 2) gồm: 24 lớp cho 449 học viên học tại Trường Đại học Vinh; 04 lớp cho 99 học viên học tại Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An; 08 lớp cho 219 học viên học tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long; 02 lớp cho 35 học viên học tại Trường Đại học Đồng Tháp; 01 lớp cho 14 học viên học tại Trường Đại học Tây Nguyên, 01 lớp cho 20 học viên học tại Trường Đại học Đà Lạt; 01 lớp cho 11 học viên học tại Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Bảo Lộc (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Học viên có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Quy định công tác quản lý học viên cao học số 1405/QĐ-ĐHV ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trường các đơn vị: Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên; Đào tạo Sau đại học; Kế hoạch - Tài chính; Hành chính Tổng hợp; Đảm bảo chất lượng; Công nghệ Thông tin; Trường các viện/khoa đào tạo có học viên; đơn vị quản lý học viên tại: Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long; Trường Đại học Đồng Tháp; Trường Đại học Tây Nguyên; Trường Đại học Đà Lạt, Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Bảo Lộc; Trường các đơn vị liên quan và học viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./u

**Nơi nhận:** ✓

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu HCTH, CTCTHSSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Nguyễn Huy Bằng**





**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 26 ĐỢT 2 HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2888** /QĐ-ĐHV ngày **29** tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

| TT | Mã số học viên  | Họ và tên              | Ngày sinh  | Lớp/ ngành                            | Ghi chú    |
|----|-----------------|------------------------|------------|---------------------------------------|------------|
| 1  | 188140101210010 | Hồ Thị Kim Nhung       | 25/10/1976 | CH26_Giáo dục mầm non (Vinh)          | Lớp trưởng |
| 2  | 188140111810084 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | 10/01/1986 | CH26_Giáo dục mầm non (Vinh)          | Lớp phó    |
| 3  | 188140101210008 | Phan Thị Quỳnh Trang   | 07/11/1996 | CH26_Giáo dục mầm non (Vinh)          | Lớp phó    |
| 4  | 188140101210004 | Trần Thị Anh Đào       | 28/04/1982 | CH26_Giáo dục mầm non (Vinh)          |            |
| 5  | 188140101210007 | Phan Huy Hà            | 14/10/1982 | CH26_Giáo dục mầm non (Vinh)          |            |
| 6  | 188140101210002 | Đoàn Thị Hiền          | 03/09/1984 | CH26_Giáo dục mầm non (Vinh)          |            |
| 7  | 188140101210006 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | 16/12/1991 | CH26_Giáo dục mầm non (Vinh)          |            |
| 8  | 188140101210009 | Đặng Thị Nga           | 28/03/1988 | CH26_Giáo dục mầm non (Vinh)          |            |
| 9  | 188140101210011 | Lê Thị Nga             | 20/10/1993 | CH26_Giáo dục mầm non (Vinh)          |            |
| 10 | 188140101210001 | Hồ Thị Thúy            | 16/07/1985 | CH26_Giáo dục mầm non (Vinh)          |            |
| 11 | 188140101210003 | Lê Thu Trang           | 28/09/1986 | CH26_Giáo dục mầm non (Vinh)          |            |
| 12 | 188140101210005 | Trần Thị Quỳnh Trang   | 22/05/1996 | CH26_Giáo dục mầm non (Vinh)          |            |
| 13 | 188140101110005 | Nguyễn Thị Thu Uyên    | 07/03/1996 | CH26_Giáo dục học bậc Tiểu học (Vinh) | Lớp trưởng |
| 14 | 188140101110006 | Lô Thị Thúy Hạnh       | 03/10/1996 | CH26_Giáo dục học bậc Tiểu học (Vinh) | Lớp phó    |
| 15 | 188140101110004 | Nguyễn Thị Ngọc Anh    | 30/11/1996 | CH26_Giáo dục học bậc Tiểu học (Vinh) |            |
| 16 | 188140101110003 | Phan Khánh Linh        | 27/02/1995 | CH26_Giáo dục học bậc Tiểu học (Vinh) |            |

| TT | Mã số học viên  | Họ và tên            | Ngày sinh  | Lớp/ ngành                              | Ghi chú    |
|----|-----------------|----------------------|------------|-----------------------------------------|------------|
| 17 | 188140101110001 | Trần Thị Thùy Linh   | 11/04/1995 | CH26_Giáo dục học bậc Tiểu học (Vinh)   |            |
| 18 | 188140101110002 | Võ Thị Kiều Trang    | 29/01/1996 | CH26_Giáo dục học bậc Tiểu học (Vinh)   |            |
| 19 | 18814011410157  | Trần Anh Tuấn        | 20/06/1983 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh)            | Lớp phó    |
| 20 | 18814011410156  | Homvantha Amphone    | 16/02/1979 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh)            |            |
| 21 | 18814011410137  | Phonethavong Bousy   | 14/08/1991 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh)            |            |
| 22 | 18814011410147  | Trần Văn Hiền        | 14/09/1974 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh)            |            |
| 23 | 18814011410152  | Nguyễn Hồng Hoa      | 11/11/1971 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh)            |            |
| 24 | 18814011410158  | Võ Tiến Hùng         | 21/12/1978 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh)            |            |
| 25 | 18814011410148  | Ngô Thị Thu Hương    | 21/11/1974 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh)            |            |
| 26 | 18814011410160  | Nguyễn Hữu Lâm       | 02/03/1977 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh)            |            |
| 27 | 18814011410145  | Nguyễn Hữu Nam       | 01/11/1979 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh)            |            |
| 28 | 18814011410139  | Nguyễn Thị Nguyệt    | 28/09/1993 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh)            |            |
| 29 | 18814011410159  | Nguyễn Thị Cẩm Quỳnh | 05/05/1983 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh)            |            |
| 30 | 18814011410153  | Hoàng Văn Sơn        | 02/01/1983 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh)            |            |
| 31 | 18814011410144  | Vương Thanh Sơn      | 30/11/1983 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh)            |            |
| 32 | 18814011410161  | Phan Thị Minh Tâm    | 25/03/1974 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh)            |            |
| 33 | 18814011410143  | Phan Bá Tráng        | 10/11/1972 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh)            |            |
| 34 | 18814011410138  | Phan Thanh Việt      | 24/05/1982 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh)            |            |
| 35 | 18814011410142  | Lê Thị Kim Yến       | 12/02/1981 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh)            |            |
| 36 | 18814011410150  | Nguyễn Mạnh Hùng     | 29/12/1974 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh - Thái Hòa) | Lớp trưởng |
| 37 | 18814011410155  | Trịnh Thị Thúy       | 17/05/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh - Thái Hòa) | Lớp phó    |



| TT | Mã số học viên  | Họ và tên              | Ngày sinh  | Lớp/ ngành                              | Ghi chú |
|----|-----------------|------------------------|------------|-----------------------------------------|---------|
| 38 | 188140111810069 | Đậu Thị Mai Dung       | 21/11/1977 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh - Thái Hòa) |         |
| 39 | 18814011410151  | Ngô Sỹ Khanh           | 06/09/1978 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh - Thái Hòa) |         |
| 40 | 18814011410146  | Nguyễn Hồng Linh       | 09/11/1979 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh - Thái Hòa) |         |
| 41 | 18814011410141  | Nguyễn Giang Nam       | 10/01/1978 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh - Thái Hòa) |         |
| 42 | 18814011410140  | Nguyễn Trọng Tuấn      | 05/07/1978 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh - Thái Hòa) |         |
| 43 | 18814011410149  | Trần Mộng Tuệ          | 10/08/1974 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh - Thái Hòa) |         |
| 44 | 18814011410154  | Nguyễn Thị Xoan        | 01/04/1978 | CH26_Quản lý giáo dục (Vinh - Thái Hòa) |         |
| 45 | 188140111810073 | Lê Thanh Đồng          | 25/10/1970 | CH26_Giáo dục Thể chất (Vinh)           |         |
| 46 | 18814010110001  | Trương Công Thắng      | 16/04/1977 | CH26_Giáo dục Thể chất (Vinh)           |         |
| 47 | 188140111810077 | Võ Thị Như Thúy        | 12/04/1996 | CH26_Giáo dục Thể chất (Vinh)           |         |
| 48 | 188140111810078 | Mai Đức Trọng          | 19/05/1979 | CH26_Giáo dục Thể chất (Vinh)           |         |
| 49 | 18831010210031  | Hoàng Thủy Bắc         | 20/08/1978 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh)           |         |
| 50 | 18831010210034  | Nguyễn Cao Bắc         | 04/10/1985 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh)           |         |
| 51 | 18831010210041  | Nguyễn Thế Cường       | 20/03/1979 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh)           |         |
| 52 | 18831010210024  | Võ Phương Đông         | 03/02/1996 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh)           |         |
| 53 | 18831010210027  | Phan Thị Hằng          | 20/09/1980 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh)           |         |
| 54 | 18831010210038  | Nguyễn Thị Hồng        | 30/09/1979 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh)           |         |
| 55 | 18831010210023  | Trần Hùng              | 09/12/1987 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh)           |         |
| 56 | 18831010210021  | Nguyễn Phạm Tuấn Kiệt  | 06/04/1995 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh)           |         |
| 57 | 18831010210020  | Nguyễn Thị Phương Liên | 25/02/1996 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh)           |         |
| 58 | 18831010210030  | Nguyễn Quang Long      | 19/05/1992 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh)           |         |

| TT | Mã số học viên  | Họ và tên             | Ngày sinh  | Lớp/ ngành                    | Ghi chú    |
|----|-----------------|-----------------------|------------|-------------------------------|------------|
| 59 | 18831010210028  | Hồ Phúc Lộc           | 15/02/1991 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh) |            |
| 60 | 18831010210039  | Phạm văn Mạnh         | 16/01/1990 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh) |            |
| 61 | 18831010210037  | Trần Thị Hồng Minh    | 24/01/1979 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh) |            |
| 62 | 18831010210035  | Nguyễn Thị Nga        | 02/04/1984 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh) |            |
| 63 | 18831010210025  | Trần Thị Quỳnh Nga    | 19/11/1987 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh) |            |
| 64 | 18831010210036  | Trần Trung Nghĩa      | 09/12/1978 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh) |            |
| 65 | 18831010210029  | Lê Thế Nho            | 27/04/1984 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh) |            |
| 66 | 18831010210040  | Phạm Thị Nhung        | 27/03/1993 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh) |            |
| 67 | 18831010210022  | Nguyễn Thị Thảo       | 22/02/1987 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh) |            |
| 68 | 18831010210032  | Trần Thị Thúy         | 06/07/1978 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh) |            |
| 69 | 18831010210026  | Hồ Thị Kiều Trang     | 25/08/1990 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh) |            |
| 70 | 18831010210033  | Phan Trọng Vương      | 20/02/1995 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh) |            |
| 71 | 18831010210019  | Nouanchantha Oudalone | 19/05/1983 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh) |            |
| 72 | 18831010210042  | Toulormoua Xouako     | 14/11/1995 | CH26_Kinh tế chính trị (Vinh) |            |
| 73 | 18834041010061  | Hồ Văn Phong          | 26/01/1973 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh)  | Lớp trưởng |
| 74 | 188140111810086 | Lê Thị Thanh Loan     | 29/05/1975 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh)  | Lớp phó    |
| 75 | 18834041010071  | Trương Thị Thanh Nhân | 27/11/1994 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh)  | Lớp phó    |
| 76 | 18834041010052  | Lê Thị Hoài Bảo       | 11/08/1996 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh)  |            |
| 77 | 18834041010060  | Nguyễn Hữu Bằng       | 01/08/1972 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh)  |            |
| 78 | 18834041010046  | Lê Thanh Cảnh         | 11/03/1972 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh)  |            |
| 79 | 18834041010068  | Hồ Thị Dung           | 26/06/1986 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh)  |            |



| TT  | Mã số học viên  | Họ và tên            | Ngày sinh  | Lớp/ ngành                   | Ghi chú |
|-----|-----------------|----------------------|------------|------------------------------|---------|
| 80  | 18834041010077  | Phạm Thị Mỹ Duyên    | 02/10/1994 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh) |         |
| 81  | 18834041010080  | Lê Quang Hải         | 16/07/1987 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh) |         |
| 82  | 18834041010073  | Bùi Thị Thanh Hằng   | 28/04/1995 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh) |         |
| 83  | 18834041010074  | Bùi Thị Thu Hằng     | 09/10/1993 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh) |         |
| 84  | 18834041010051  | Giáp Thúy Hằng       | 01/01/1995 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh) |         |
| 85  | 18834041010078  | Phan Vũ Diễm Hằng    | 23/03/1987 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh) |         |
| 86  | 18834041010048  | Hoàng Văn Hiệu       | 20/06/1990 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh) |         |
| 87  | 18834041010059  | Võ Khánh Hoàng       | 31/07/1995 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh) |         |
| 88  | 18834041010058  | Nguyễn Xuân Huy      | 29/10/1979 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh) |         |
| 89  | 18834041010047  | Hoàng Văn Hưng       | 01/06/1974 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh) |         |
| 90  | 18834041010045  | Kanjana Inthanvong   | 08/05/1996 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh) |         |
| 91  | 18834041010118  | Nguyễn Thị Lan Hương | 15/03/1984 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh) |         |
| 92  | 18834041010049  | Nguyễn Đức Khánh     | 20/11/1991 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh) |         |
| 93  | 18834041010075  | Đậu Lê Mạnh          | 21/06/1993 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh) |         |
| 94  | 18834041010057  | Phạm Quỳnh Nga       | 02/04/1985 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh) |         |
| 95  | 188140111810071 | Trần Thị Nga         | 22/04/1985 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh) |         |
| 96  | 18834041010081  | Lê Thị Yến Ngọc      | 27/05/1992 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh) |         |
| 97  | 18834041010120  | Phan Thùy Nhung      | 20/09/1989 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh) |         |
| 98  | 18834041010055  | Nguyễn Thị Kim Oanh  | 31/01/1994 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh) |         |
| 99  | 18834041010056  | Hồ Thanh Quyên       | 18/06/1991 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh) |         |
| 100 | 18834041010070  | Lê Thái Sơn          | 19/03/1988 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh) |         |

| TT  | Mã số học viên | Họ và tên               | Ngày sinh  | Lớp/ ngành                                            | Ghi chú    |
|-----|----------------|-------------------------|------------|-------------------------------------------------------|------------|
| 101 | 18834041010119 | Lê Thị Hoài Thanh       | 02/06/1983 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh)                          |            |
| 102 | 18834041010121 | Nguyễn Thị Phương Thanh | 01/05/1987 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh)                          |            |
| 103 | 18834041010054 | Dương Thu Thảo          | 05/03/1993 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh)                          |            |
| 104 | 18834041010084 | Nguyễn Thị Thắm         | 24/08/1986 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh)                          |            |
| 105 | 18834041010065 | Nguyễn Quốc Thịnh       | 22/12/1989 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh)                          |            |
| 106 | 18834041010067 | Bùi Thị Thúy            | 24/05/1991 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh)                          |            |
| 107 | 18834041010050 | Nguyễn Thị Thương       | 31/03/1996 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh)                          |            |
| 108 | 18834041010082 | Nguyễn Thị Trà          | 02/01/1991 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh)                          |            |
| 109 | 18834041010069 | Nguyễn Thị Thanh Trà    | 08/11/1992 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh)                          |            |
| 110 | 18834041010063 | Phạm Thị Mai Trang      | 18/07/1992 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh)                          |            |
| 111 | 18834041010072 | Trần Lâm Trang          | 20/08/1995 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh)                          |            |
| 112 | 18834041010062 | Hoàng Anh Tuấn          | 28/08/1995 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh)                          |            |
| 113 | 18834041010066 | Phạm Minh Tuấn          | 07/11/1986 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh)                          |            |
| 114 | 18834041010064 | Đặng Duy Tường          | 13/12/1978 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh)                          |            |
| 115 | 18834041010079 | Nguyễn Cảnh Tường       | 15/06/1982 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh)                          |            |
| 116 | 18834041010053 | Trần Văn Vinh           | 27/07/1996 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh)                          |            |
| 117 | 18834041010076 | Nguyễn Mạnh Vượng       | 20/05/1994 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh)                          |            |
| 118 | 18834041010083 | Lê Thị Hải Yến          | 22/07/1985 | CH26B_Quản lý kinh tế (Vinh)                          |            |
| 119 | 18838010610311 | Nguyễn Mạnh Thắng       | 13/05/1975 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh) | Lớp trưởng |
| 120 | 18838010610260 | Lang Thị Lan Hương      | 25/01/1983 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh) | Lớp phó    |
| 121 | 18838010610271 | Tô Vĩnh Lâm             | 10/09/1973 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh) | Lớp phó    |



| TT  | Mã số học viên | Họ và tên             | Ngày sinh  | Lớp/ ngành                                            | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------------------|------------|-------------------------------------------------------|---------|
| 122 | 18838010610282 | Trần Ngọc An          | 27/05/1982 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh) |         |
| 123 | 18838010610244 | Lê Thị Vân Anh        | 12/09/1996 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh) |         |
| 124 | 18838010610261 | Phan Thị Vân Anh      | 13/03/1981 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh) |         |
| 125 | 18838010610313 | Nguyễn Đình Chung     | 31/08/1987 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh) |         |
| 126 | 18838010610262 | Hoàng Anh Dũng        | 08/07/1995 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh) |         |
| 127 | 18838010610266 | Sầm Mạnh Dũng         | 30/01/1996 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh) |         |
| 128 | 18838010610287 | Phạm Thái Dương       | 20/07/1978 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh) |         |
| 129 | 18838010610440 | Nguyễn Việt Đức       | 10/11/1996 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh) |         |
| 130 | 18838010610256 | Nguyễn Thị Châu Giang | 29/07/1996 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh) |         |
| 131 | 18838010610278 | Đặng Thị Bích Hà      | 13/01/1979 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh) |         |
| 132 | 18838010610265 | Lê Thị Hằng           | 10/06/1996 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh) |         |
| 133 | 18838010610281 | Hoàng Thị Thu Hiền    | 20/06/1996 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh) |         |
| 134 | 18838010610257 | Lê Bá Hoàng Hiệp      | 29/05/1996 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh) |         |
| 135 | 18838010610264 | Trần Phùng Hiếu       | 15/12/1996 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh) |         |
| 136 | 18838010610267 | Phan Đình Hoàng       | 09/07/1995 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh) |         |
| 137 | 18838010610441 | Đỗ Quốc Huân          | 11/03/1995 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh) |         |
| 138 | 18838010610310 | Lê Phạm Hùng          | 22/09/1983 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh) |         |
| 139 | 18838010610255 | Nguyễn Thị Huyền      | 14/11/1991 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh) |         |
| 140 | 18838010610268 | Nguyễn Văn Kiên       | 26/08/1996 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh) |         |
| 141 | 18838010610280 | Đinh Thị Hải Liên     | 08/07/1974 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh) |         |
| 142 | 18838010610269 | Hoàng Thị Mỹ Linh     | 14/04/1995 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh) |         |



| TT  | Mã số học viên  | Họ và tên               | Ngày sinh  | Lớp/ ngành                                                         | Ghi chú    |
|-----|-----------------|-------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------|------------|
| 143 | 18838010610439  | Nguyễn Khánh Linh       | 24/09/1994 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh)              |            |
| 144 | 18838010610309  | Phan Thị Phương Mai     | 26/10/1981 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh)              |            |
| 145 | 18838010610254  | Lê Văn Nam              | 07/02/1996 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh)              |            |
| 146 | 18838010610283  | Phan Trần Lan Nhi       | 06/07/1996 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh)              |            |
| 147 | 18838010610279  | Lê Văn Phú              | 30/10/1975 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh)              |            |
| 148 | 18838010610246  | Lê Thị Phương           | 12/04/1996 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh)              |            |
| 149 | 18838010610245  | Tô Thị Hà Phương        | 16/06/1996 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh)              |            |
| 150 | 18838010610248  | Trần Văn Phương         | 15/12/1977 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh)              |            |
| 151 | 18838010610247  | Trần Hữu Quân           | 22/10/1996 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh)              |            |
| 152 | 18838010610274  | Nguyễn Thị Thanh        | 02/02/1984 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh)              |            |
| 153 | 18838010610294  | Hoàng Anh Thông         | 27/06/1983 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh)              |            |
| 154 | 18838010610295  | Trương Thị Lệ Thu       | 02/09/1976 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh)              |            |
| 155 | 18838010610285  | Phạm Thị Thúy           | 02/09/1975 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh)              |            |
| 156 | 18838010610288  | Lê Khắc Thuyết          | 18/11/1967 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh)              |            |
| 157 | 188140111810066 | Phạm Quỳnh Trang        | 20/04/1984 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh)              |            |
| 158 | 18838010610284  | Trần Thị Tuyết          | 15/01/1978 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh)              |            |
| 159 | 18838010610293  | Nguyễn Thành Yên        | 10/03/1986 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh)              |            |
| 160 | 18838010610286  | Koua Kue                | 06/02/1982 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh)              |            |
| 161 | 18838010610289  | Anoukhane Noynouanpheng | 12/04/1995 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh)              |            |
| 162 | 18838010610290  | Phanthachith Soulivanh  | 15/03/1995 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh)              |            |
| 163 | 18838010610251  | Hoàng Văn Hào           | 10/06/1981 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Quảng Bình) | Lớp trưởng |



| TT  | Mã số học viên | Họ và tên           | Ngày sinh  | Lớp/ ngành                                                         | Ghi chú |
|-----|----------------|---------------------|------------|--------------------------------------------------------------------|---------|
| 164 | 18838010610258 | Hoàng Thị Thu Hà    | 10/06/1993 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Quảng Bình) | Lớp phó |
| 165 | 18838010610250 | Phan Quốc Khánh     | 04/08/1981 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Quảng Bình) | Lớp phó |
| 166 | 18838010610259 | Hoàng Ngọc Dũng     | 08/09/1976 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Quảng Bình) |         |
| 167 | 18838010610292 | Hồ Thị Hiền         | 24/08/1988 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Quảng Bình) |         |
| 168 | 18838010610253 | Nguyễn Xuân Hiền    | 26/03/1979 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Quảng Bình) |         |
| 169 | 18838010610270 | Nguyễn Thị Hoài     | 18/03/1980 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Quảng Bình) |         |
| 170 | 18838010610263 | Võ Thị Lan Hương    | 12/02/1982 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Quảng Bình) |         |
| 171 | 18838010610275 | Nguyễn Thành Lê     | 14/03/1979 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Quảng Bình) |         |
| 172 | 18838010610252 | Hoàng Minh Lễ       | 30/04/1981 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Quảng Bình) |         |
| 173 | 18838010610273 | Trần Thị Hoa Lý     | 22/02/1979 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Quảng Bình) |         |
| 174 | 18838010610443 | Phạm Văn Khôi       | 10/02/1977 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Quảng Bình) |         |
| 175 | 18838010610249 | Hoàng Minh Phong    | 06/04/1979 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Quảng Bình) |         |
| 176 | 18838010610312 | Phạm Thị Mai Phương | 20/05/1995 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Quảng Bình) |         |
| 177 | 18838010610272 | Trần Xuân Thái      | 02/02/1975 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Quảng Bình) |         |
| 178 | 18838010610276 | Trần Thị Lệ Thuyên  | 23/02/1983 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Quảng Bình) |         |
| 179 | 18838010610291 | Đàm Huy Toàn        | 20/10/1986 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Quảng Bình) |         |
| 180 | 18838010610277 | Bùi Minh Tuấn       | 16/05/1988 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Quảng Bình) |         |
| 181 | 18838010610306 | Hoàng Bá Bộ         | 05/10/1975 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Thanh Hóa)  |         |
| 182 | 18838010610300 | Lê Thị Gấm          | 28/04/1977 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Thanh Hóa)  |         |
| 183 | 18838010610307 | Đào Việt Hưng       | 17/11/1977 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Thanh Hóa)  |         |
| 184 | 18838010610297 | Nguyễn Duy Nghĩa    | 13/05/1985 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Thanh Hóa)  |         |



| TT  | Mã số học viên  | Họ và tên             | Ngày sinh  | Lớp/ ngành                                                        | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------------------|------------|-------------------------------------------------------------------|---------|
| 185 | 18838010610298  | Nguyễn Tuấn Ngọc      | 18/07/1984 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Thanh Hóa) |         |
| 186 | 18838010610302  | Hà Thị Nhung          | 05/07/1980 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Thanh Hóa) |         |
| 187 | 18838010610304  | Nguyễn Thị Vân Quỳnh  | 15/12/1983 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Thanh Hóa) |         |
| 188 | 18838010610308  | Nguyễn Xuân Tân       | 19/12/1976 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Thanh Hóa) |         |
| 189 | 18838010610303  | Nguyễn Thị Vân Thúy   | 16/12/1987 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Thanh Hóa) |         |
| 190 | 18838010610296  | Lê Đăng Tuấn          | 18/10/1972 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Thanh Hóa) |         |
| 191 | 18838010610305  | Lê Huy Tuấn           | 17/03/1976 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Thanh Hóa) |         |
| 192 | 18838010610301  | Đặng Đức Vũ           | 16/01/1975 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Thanh Hóa) |         |
| 193 | 18838010610299  | Lê Anh Xuân           | 28/02/1973 | CH26B_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Vinh - Thanh Hóa) |         |
| 194 | 188140111810032 | Nguyễn Thị Mai Chi    | 22/03/1996 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Vinh)                           |         |
| 195 | 188140111810034 | Nguyễn Thị Chương     | 20/05/1989 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Vinh)                           |         |
| 196 | 188140111810063 | Phạm Thị Dung         | 12/05/1979 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Vinh)                           |         |
| 197 | 188140111810040 | Trần Thị Quỳnh Hoa    | 10/06/1980 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Vinh)                           |         |
| 198 | 188140111810041 | Nguyễn Quang Hòa      | 28/06/1978 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Vinh)                           |         |
| 199 | 188140111810039 | Võ Thị Thanh Hòa      | 20/08/1985 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Vinh)                           |         |
| 200 | 188140111810037 | Dương Sỹ Hùng         | 18/11/1975 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Vinh)                           |         |
| 201 | 188140111810031 | Nguyễn Ngọc Khánh Ly  | 12/08/1996 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Vinh)                           |         |
| 202 | 188140111810036 | Bùi Hồng Ngọc         | 27/02/1992 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Vinh)                           |         |
| 203 | 188140111810089 | Nguyễn Bích Ngọc      | 02/09/1993 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Vinh)                           |         |
| 204 | 188140111810090 | Hoàng Thị Lệ Quyên    | 09/10/1993 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Vinh)                           |         |
| 205 | 188140111810043 | Hoàng Thị Phương Thảo | 19/09/1986 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Vinh)                           |         |



| TT  | Mã số học viên  | Họ và tên              | Ngày sinh  | Lớp/ ngành                              | Ghi chú |
|-----|-----------------|------------------------|------------|-----------------------------------------|---------|
| 206 | 188140111810065 | Lê Thị Hải Thiều       | 02/01/1981 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Vinh) |         |
| 207 | 188140111810045 | Nguyễn Lệ Thùy         | 08/08/1992 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Vinh) |         |
| 208 | 188140111810091 | Vũ Thị Thùy            | 08/02/1986 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Vinh) |         |
| 209 | 188140111810064 | Đặng Thị Trang         | 12/03/1995 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Vinh) |         |
| 210 | 188140111810035 | Nguyễn Thị Trang       | 11/06/1987 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Vinh) |         |
| 211 | 188140111810044 | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | 19/08/1990 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Vinh) |         |
| 212 | 188140111810030 | Phạm Thùy Trang        | 13/11/1995 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Vinh) |         |
| 213 | 188140111810033 | Lê Thị Huyền Trâm      | 29/09/1996 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Vinh) |         |
| 214 | 188140111810029 | Nguyễn Anh Tuấn        | 03/02/1976 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Vinh) |         |
| 215 | 188140111810061 | Hồ Thị Thu Uyên        | 16/01/1996 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Vinh) |         |
| 216 | 188140111810038 | Vũ Nguyễn Hồng Vân     | 04/07/1996 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Vinh) |         |
| 217 | 188140111810042 | Vương Thị Vân          | 19/12/1984 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Vinh) |         |
| 218 | 188140111810062 | Lý Hoàng Yến           | 17/05/1996 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Vinh) |         |
| 219 | 18858020110022  | Nguyễn Xuân Hiệu       | 18/10/1994 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vinh)           | Lớp phó |
| 220 | 18858020110020  | Nguyễn Hữu Đăng        | 22/10/1976 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vinh)           |         |
| 221 | 18858020110021  | Phan Trương Công Khanh | 14/08/4994 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vinh)           |         |
| 222 | 18858020110023  | Nguyễn Mẫu Lương       | 14/08/1980 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vinh)           |         |
| 223 | 18858020110019  | Nguyễn Yên Lương       | 29/10/1995 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vinh)           |         |
| 224 | 188140111810067 | Hà Đình Tuấn           | 20/05/1991 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vinh)           |         |
| 225 | 18831020110050  | Trần Thị Lương         | 07/11/1980 | CH26_Chính trị học (Vinh)               | Lớp phó |
| 226 | 18831020110113  | Nguyễn Anh Tuấn        | 21/10/1975 | CH26_Chính trị học (Vinh)               | Lớp phó |

| TT  | Mã số học viên | Họ và tên              | Ngày sinh  | Lớp/ ngành                             | Ghi chú    |
|-----|----------------|------------------------|------------|----------------------------------------|------------|
| 227 | 18831020110042 | Inthavong Phouthone    | 09/12/1980 | CH26_Chính trị học (Vinh)              |            |
| 228 | 18831020110041 | Bouaseng Thepkhamheung | 15/11/1991 | CH26_Chính trị học (Vinh)              |            |
| 229 | 18831020110072 | Vanhnalak Linthasone   | 03/10/1993 | CH26_Chính trị học (Vinh)              |            |
| 230 | 18831020110074 | Phonsila Chalana       | 25/05/1993 | CH26_Chính trị học (Vinh)              |            |
| 231 | 18831020110073 | Somvansay Wanthong     | 22/09/1973 | CH26_Chính trị học (Vinh)              |            |
| 232 | 18831020110075 | Keointhavong Kidtar    | 11/03/1995 | CH26_Chính trị học (Vinh)              |            |
| 233 | 18831020110052 | Nguyễn Thị Hải         | 09/01/1973 | CH26_Chính trị học (Vinh)              |            |
| 234 | 18831020110045 | Hồ Viết Hoàng          | 06/10/1980 | CH26_Chính trị học (Vinh)              |            |
| 235 | 18831020110046 | Nguyễn Huy Hoàng       | 12/08/1984 | CH26_Chính trị học (Vinh)              |            |
| 236 | 18831020110114 | Nguyễn Đăng Khoa       | 02/05/1979 | CH26_Chính trị học (Vinh)              |            |
| 237 | 18831020110047 | Dương Thị Khánh Ly     | 19/11/1996 | CH26_Chính trị học (Vinh)              |            |
| 238 | 18831020110051 | Từ Ngọc Thịnh          | 30/07/1978 | CH26_Chính trị học (Vinh)              |            |
| 239 | 18831020110049 | Cao Thị Thanh Thủy     | 06/04/1981 | CH26_Chính trị học (Vinh)              |            |
| 240 | 18831020110044 | Phạm Văn Tuấn          | 08/02/1983 | CH26_Chính trị học (Vinh)              |            |
| 241 | 18831020110048 | Ngân Văn Tứ            | 12/01/1988 | CH26_Chính trị học (Vinh)              |            |
| 242 | 18831020110056 | Vương Công Tư          | 19/08/1976 | CH26_Chính trị học (Vinh - Quảng Bình) | Lớp trưởng |
| 243 | 18831020110054 | Trần Minh Nguyễn       | 03/10/1978 | CH26_Chính trị học (Vinh - Quảng Bình) | Lớp phó    |
| 244 | 18831020110057 | Nguyễn Thị Thu Sương   | 11/11/1978 | CH26_Chính trị học (Vinh - Quảng Bình) | Lớp phó    |
| 245 | 18831020110043 | Nguyễn Thị Kim Chung   | 29/10/1979 | CH26_Chính trị học (Vinh - Quảng Bình) |            |
| 246 | 18831020110070 | Trần Hữu Dũng          | 24/10/1977 | CH26_Chính trị học (Vinh - Quảng Bình) |            |
| 247 | 18831020110064 | Hoàng Thị Hiền         | 20/12/1989 | CH26_Chính trị học (Vinh - Quảng Bình) |            |



| TT  | Mã số học viên  | Họ và tên           | Ngày sinh  | Lớp/ ngành                             | Ghi chú    |
|-----|-----------------|---------------------|------------|----------------------------------------|------------|
| 248 | 18831020110071  | Nguyễn Thị Hiền     | 10/09/1990 | CH26_Chính trị học (Vinh - Quảng Bình) |            |
| 249 | 18831020110068  | Cao Thị Hoài        | 21/09/1982 | CH26_Chính trị học (Vinh - Quảng Bình) |            |
| 250 | 18831020110055  | Đoàn Thị Thanh Hoan | 20/08/1979 | CH26_Chính trị học (Vinh - Quảng Bình) |            |
| 251 | 18831020110061  | Nguyễn Quốc Hoan    | 22/10/1976 | CH26_Chính trị học (Vinh - Quảng Bình) |            |
| 252 | 18831020110058  | Lê Công Hữu         | 10/06/1975 | CH26_Chính trị học (Vinh - Quảng Bình) |            |
| 253 | 18831020110066  | Phạm Thị Thùy Loan  | 11/09/1990 | CH26_Chính trị học (Vinh - Quảng Bình) |            |
| 254 | 18831020110062  | Đoàn Thị Luận       | 16/08/1982 | CH26_Chính trị học (Vinh - Quảng Bình) |            |
| 255 | 18831020110115  | Phan Thanh Nam      | 04/11/1977 | CH26_Chính trị học (Vinh - Quảng Bình) |            |
| 256 | 18831020110060  | Nguyễn Thị Nguyên   | 05/04/1976 | CH26_Chính trị học (Vinh - Quảng Bình) |            |
| 257 | 18831020110069  | Hoàng Thị Diệu Thúy | 01/10/1996 | CH26_Chính trị học (Vinh - Quảng Bình) |            |
| 258 | 18831020110053  | Nguyễn Hải Thường   | 20/04/1978 | CH26_Chính trị học (Vinh - Quảng Bình) |            |
| 259 | 18831020110065  | Nguyễn Thị Tiến     | 27/06/1983 | CH26_Chính trị học (Vinh - Quảng Bình) |            |
| 260 | 18831020110063  | Phạm Quang Trung    | 18/03/1977 | CH26_Chính trị học (Vinh - Quảng Bình) |            |
| 261 | 18831020110059  | Phan Anh Tuấn       | 05/01/1976 | CH26_Chính trị học (Vinh - Quảng Bình) |            |
| 262 | 18831020110067  | Trương Thị Tổ Uyên  | 19/05/1979 | CH26_Chính trị học (Vinh - Quảng Bình) |            |
| 263 | 18848020110018  | Nguyễn Trần Phương  | 17/02/1980 | CH26_Công nghệ thông tin (Vinh)        | Lớp trưởng |
| 264 | 18848020110009  | Nguyễn Thị Ngọc Anh | 26/10/1975 | CH26_Công nghệ thông tin (Vinh)        |            |
| 265 | 18848020110012  | Đậu Văn Công        | 15/07/1994 | CH26_Công nghệ thông tin (Vinh)        |            |
| 266 | 18848020110010  | Hoàng Đức Cường     | 01/10/1994 | CH26_Công nghệ thông tin (Vinh)        |            |
| 267 | 18848020110025  | Lưu Văn Hạnh        | 04/04/1979 | CH26_Công nghệ thông tin (Vinh)        |            |
| 268 | 188140111810075 | Lê Viết Hậu         | 01/03/1980 | CH26_Công nghệ thông tin (Vinh)        |            |

| TT  | Mã số học viên | Họ và tên              | Ngày sinh  | Lớp/ ngành                                  | Ghi chú |
|-----|----------------|------------------------|------------|---------------------------------------------|---------|
| 269 | 18848020110011 | Nguyễn Hữu Hiếu        | 15/09/1990 | CH26_Công nghệ thông tin (Vinh)             |         |
| 270 | 18848020110030 | Phạm Việt Hùng         | 27/04/1981 | CH26_Công nghệ thông tin (Vinh)             |         |
| 271 | 18848020110016 | Đinh Thị Thu Lê        | 01/06/1987 | CH26_Công nghệ thông tin (Vinh)             |         |
| 272 | 18848020110022 | Trần Nam               | 24/05/1977 | CH26_Công nghệ thông tin (Vinh)             |         |
| 273 | 18848020110019 | Tôn Anh Nhật           | 06/05/1978 | CH26_Công nghệ thông tin (Vinh)             |         |
| 274 | 18848020110028 | Nguyễn Xuân Thành      | 26/09/1979 | CH26_Công nghệ thông tin (Vinh)             |         |
| 275 | 18848020110024 | Đinh Nho Thuần         | 10/08/1978 | CH26_Công nghệ thông tin (Vinh)             |         |
| 276 | 18848020110008 | Trần Thanh Thủy        | 28/03/1972 | CH26_Công nghệ thông tin (Vinh)             |         |
| 277 | 18848020110007 | Hồ Thị Thùy Trang      | 15/01/1981 | CH26_Công nghệ thông tin (Vinh)             |         |
| 278 | 18848020110021 | Lê Công Tú             | 02/11/1981 | CH26_Công nghệ thông tin (Vinh)             |         |
| 279 | 18848020110020 | Nguyễn Thanh Tùng      | 20/12/1991 | CH26_Công nghệ thông tin (Vinh)             |         |
| 280 | 18848020110029 | Nukhen Xayyasın        | 02/05/1994 | CH26_Công nghệ thông tin (Vinh)             |         |
| 281 | 18848020110017 | Nguyễn Thị Lan Anh     | 28/09/1986 | CH26B_Công nghệ thông tin (Vinh - Thái Hòa) |         |
| 282 | 18848020110027 | Trương Ngọc Anh        | 11/03/1983 | CH26B_Công nghệ thông tin (Vinh - Thái Hòa) |         |
| 283 | 18848020110013 | Cao Phương Bắc         | 30/10/1978 | CH26B_Công nghệ thông tin (Vinh - Thái Hòa) |         |
| 284 | 18848020110023 | Trần Thị Hiền          | 17/11/1984 | CH26B_Công nghệ thông tin (Vinh - Thái Hòa) |         |
| 285 | 18848020110026 | Nguyễn Đình Lợi        | 25/07/1983 | CH26B_Công nghệ thông tin (Vinh - Thái Hòa) |         |
| 286 | 18848020110015 | Thái Duy Phong         | 19/05/1979 | CH26B_Công nghệ thông tin (Vinh - Thái Hòa) |         |
| 287 | 18848020110014 | Nguyễn Trí Quyền       | 10/06/1981 | CH26B_Công nghệ thông tin (Vinh - Thái Hòa) |         |
| 288 | 18848020110031 | Nguyễn Thị Tâm         | 01/11/1985 | CH26B_Công nghệ thông tin (Vinh - Thái Hòa) |         |
| 289 | 18848020110032 | Nguyễn thị Phương Thảo | 08/09/1984 | CH26B_Công nghệ thông tin (Vinh - Thái Hòa) |         |



| TT  | Mã số học viên  | Họ và tên           | Ngày sinh  | Lớp/ ngành                      | Ghi chú    |
|-----|-----------------|---------------------|------------|---------------------------------|------------|
| 290 | 18862011010011  | Youana Kaothor      | 13/05/1983 | CH26_Khoa học cây trồng (Vinh)  |            |
| 291 | 18862011010015  | Nguyễn Việt Dũng    | 11/01/1994 | CH26_Khoa học cây trồng (Vinh)  |            |
| 292 | 18862011010012  | Nguyễn Thị Ngọc     | 10/10/1986 | CH26_Khoa học cây trồng (Vinh)  |            |
| 293 | 18862011010016  | Lê Văn Quốc         | 02/03/1995 | CH26_Khoa học cây trồng (Vinh)  |            |
| 294 | 18862011010017  | Trần Thị Thắm       | 18/07/1986 | CH26_Khoa học cây trồng (Vinh)  |            |
| 295 | 18862011010014  | Hồ Hữu Thuận        | 18/01/1994 | CH26_Khoa học cây trồng (Vinh)  |            |
| 296 | 18862011010013  | Đặng Thùy Trang     | 27/08/1994 | CH26_Khoa học cây trồng (Vinh)  |            |
| 297 | 18862011010018  | Đinh Thị Trang      | 17/10/1985 | CH26_Khoa học cây trồng (Vinh)  |            |
| 298 | 18862030110008  | Trần Văn Phương     | 22/09/1981 | CH26_Nuôi trồng thủy sản (Vinh) | Lớp phó    |
| 299 | 18862030110007  | Lê Tuấn Anh         | 01/02/1984 | CH26_Nuôi trồng thủy sản (Vinh) |            |
| 300 | 18862030110006  | Lê Anh Tường        | 04/08/1973 | CH26_Nuôi trồng thủy sản (Vinh) |            |
| 301 | 18842010310002  | Nguyễn Đức Tú       | 05/03/1994 | CH26_ Động vật học (Vinh)       | Lớp trưởng |
| 302 | 18842010310001  | Nguyễn Thị Kim Chi  | 19/02/1990 | CH26_ Động vật học (Vinh)       |            |
| 303 | 18842010310003  | Nguyễn Thị Kim Dung | 25/05/1996 | CH26_ Động vật học (Vinh)       |            |
| 304 | 18842010310005  | Đặng Thị Hồng Nhung | 02/01/1995 | CH26_ Động vật học (Vinh)       |            |
| 305 | 188140111810072 | Võ Văn Trung        | 04/04/1995 | CH26_ Động vật học (Vinh)       |            |
| 306 | 18842010310004  | Nguyễn Thị Tuyết    | 26/01/1979 | CH26_ Động vật học (Vinh)       |            |
| 307 | 18944011410006  | Phạm Đình Giang     | 20/11/1977 | CH26_Hoá hữu cơ (Vinh)          | Lớp trưởng |
| 308 | 18944011410004  | Nguyễn Thị Hà       | 05/03/1994 | CH26_Hoá hữu cơ (Vinh)          |            |
| 309 | 18944011410005  | Phạm Văn Hùng       | 11/01/1977 | CH26_Hoá hữu cơ (Vinh)          |            |
| 310 | 18944011410002  | Nguyễn Thị Lê Na    | 02/10/1995 | CH26_Hoá hữu cơ (Vinh)          |            |

| TT  | Mã số học viên | Họ và tên             | Ngày sinh  | Lớp/ ngành                                          | Ghi chú    |
|-----|----------------|-----------------------|------------|-----------------------------------------------------|------------|
| 311 | 18944011410007 | Vũ Văn Thành          | 27/09/1976 | CH26_Hoá hữu cơ (Vinh)                              |            |
| 312 | 18944011410003 | Nguyễn Thị Anh Thơ    | 04/04/1978 | CH26_Hoá hữu cơ (Vinh)                              |            |
| 313 | 18944011410001 | Phạm Ngọc Huyền Trang | 07/01/1983 | CH26_Hoá hữu cơ (Vinh)                              |            |
| 314 | 18844011810002 | Lê Quốc Khánh         | 02/09/1996 | H26_Hoá phân tích (Vinh)                            | Lớp trưởng |
| 315 | 18844011810004 | Trần Thị Khánh Chi    | 06/06/1995 | H26_Hoá phân tích (Vinh)                            |            |
| 316 | 18844011810005 | Phạm Thị Giang        | 12/08/1995 | H26_Hoá phân tích (Vinh)                            |            |
| 317 | 18844011810007 | Đoàn Thị Việt Hà      | 09/05/1995 | H26_Hoá phân tích (Vinh)                            |            |
| 318 | 18844011810001 | Trần Thị Thu Hà       | 05/04/1992 | H26_Hoá phân tích (Vinh)                            |            |
| 319 | 18844011810003 | Trần Thị Phương Thư   | 20/01/1996 | H26_Hoá phân tích (Vinh)                            |            |
| 320 | 18844011810006 | Trần Thị Quỳnh Trang  | 04/12/1995 | H26_Hoá phân tích (Vinh)                            |            |
| 321 | 18946010610007 | Nguyễn Đức Lam        | 09/11/1981 | CH26_Lý thuyết xác suất và Thống kê toán học (Vinh) | Lớp trưởng |
| 322 | 18946010610008 | Đậu Thị Thảo          | 04/10/1984 | CH26_Lý thuyết xác suất và Thống kê toán học (Vinh) | Lớp phó    |
| 323 | 18946010610004 | Đoàn Võ Đức Anh       | 13/10/1996 | CH26_Lý thuyết xác suất và Thống kê toán học (Vinh) |            |
| 324 | 18946010610001 | Nguyễn Thị Bích Diệp  | 05/09/1996 | CH26_Lý thuyết xác suất và Thống kê toán học (Vinh) |            |
| 325 | 18946010610011 | Nguyễn Thị Hiền       | 02/02/1985 | CH26_Lý thuyết xác suất và Thống kê toán học (Vinh) |            |
| 326 | 18946010610012 | Nguyễn Văn Hiếu       | 18/10/1982 | CH26_Lý thuyết xác suất và Thống kê toán học (Vinh) |            |
| 327 | 18946010610010 | Nguyễn Tất Khánh      | 15/12/1996 | CH26_Lý thuyết xác suất và Thống kê toán học (Vinh) |            |
| 328 | 18946010610003 | Trương Thị Quỳnh Mai  | 20/12/1996 | CH26_Lý thuyết xác suất và Thống kê toán học (Vinh) |            |
| 329 | 18946010610009 | Nguyễn Thị Ngát       | 12/01/1996 | CH26_Lý thuyết xác suất và Thống kê toán học (Vinh) |            |
| 330 | 18946010610005 | Trần Ngọc Thi         | 21/06/1984 | CH26_Lý thuyết xác suất và Thống kê toán học (Vinh) |            |
| 331 | 18946010610002 | Phan Văn Tuấn         | 15/03/1994 | CH26_Lý thuyết xác suất và Thống kê toán học (Vinh) |            |



| TT  | Mã số học viên | Họ và tên              | Ngày sinh  | Lớp/ ngành                                          | Ghi chú    |
|-----|----------------|------------------------|------------|-----------------------------------------------------|------------|
| 332 | 18946010610006 | Đào Thị Yến            | 20/09/1995 | CH26_Lý thuyết xác suất và Thống kê toán học (Vinh) |            |
| 333 | 18844011010005 | Hoàng Danh Hùng        | 06/09/1979 | CH26_Quang học (Vinh)                               | Lớp trưởng |
| 334 | 18844011010016 | Đinh Thị Huyền         | 22/11/1983 | CH26_Quang học (Vinh)                               | Lớp phó    |
| 335 | 18844011010003 | Võ Thục Hiền           | 11/09/1996 | CH26_Quang học (Vinh)                               |            |
| 336 | 18844011010004 | Nguyễn Công Lương      | 29/05/1980 | CH26_Quang học (Vinh)                               |            |
| 337 | 18844011010001 | Nguyễn Thị Như         | 01/04/1980 | CH26_Quang học (Vinh)                               |            |
| 338 | 18844011010006 | Nguyễn Trọng Quang     | 27/05/1981 | CH26_Quang học (Vinh)                               |            |
| 339 | 18844011010002 | Trần Văn Quang         | 02/01/1978 | CH26_Quang học (Vinh)                               |            |
| 340 | 18846010410009 | Trần Đức Hòa           | 04/11/1978 | CH26_Đại số lý thuyết số (Vinh)                     | Lớp trưởng |
| 341 | 18846010410006 | Nguyễn Thị Thành       | 10/02/1982 | CH26_Đại số lý thuyết số (Vinh)                     | Lớp phó    |
| 342 | 18846010410015 | Nguyễn Ngọc Huy        | 14/04/1996 | CH26_Đại số lý thuyết số (Vinh)                     |            |
| 343 | 18846010410005 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | 08/04/1995 | CH26_Đại số lý thuyết số (Vinh)                     |            |
| 344 | 18846010410017 | Trần Quang Lực         | 24/03/1980 | CH26_Đại số lý thuyết số (Vinh)                     |            |
| 345 | 18846010410001 | Lê Đình Mẫn            | 02/01/1988 | CH26_Đại số lý thuyết số (Vinh)                     |            |
| 346 | 18846010410023 | Hoàng Thị Minh Phương  | 06/03/1993 | CH26_Đại số lý thuyết số (Vinh)                     |            |
| 347 | 18846010410024 | Hoàng Thị Thúy         | 14/10/1987 | CH26_Đại số lý thuyết số (Vinh)                     |            |
| 348 | 18846010410014 | Trần Thanh Trung       | 16/05/1988 | CH26_Đại số lý thuyết số (Vinh)                     |            |
| 349 | 18846010410002 | Trần Ngọc Tuyền        | 01/06/1983 | CH26B_Đại số lý thuyết số (Vinh - Thái Hòa)         | Lớp trưởng |
| 350 | 18846010410010 | Nguyễn Thị Dương Liễu  | 15/11/1978 | CH26B_Đại số lý thuyết số (Vinh - Thái Hòa)         | Lớp phó    |
| 351 | 18846010410020 | Trần Thị Khánh Hà      | 27/10/1978 | CH26B_Đại số lý thuyết số (Vinh - Thái Hòa)         |            |
| 352 | 18846010410008 | Nguyễn Thị Hòa         | 06/10/1978 | CH26B_Đại số lý thuyết số (Vinh - Thái Hòa)         |            |

| TT  | Mã số học viên  | Họ và tên            | Ngày sinh  | Lớp/ ngành                                  | Ghi chú    |
|-----|-----------------|----------------------|------------|---------------------------------------------|------------|
| 353 | 18846010410025  | Phan Trúc Lâm        | 04/12/1983 | CH26B_Đại số lý thuyết số (Vinh - Thái Hòa) |            |
| 354 | 18846010410018  | Nguyễn Thị Hồng Lê   | 07/11/1979 | CH26B_Đại số lý thuyết số (Vinh - Thái Hòa) |            |
| 355 | 18846010410022  | Nguyễn Thị Xuân Mai  | 10/05/1980 | CH26B_Đại số lý thuyết số (Vinh - Thái Hòa) |            |
| 356 | 188140111810070 | Trịnh Thị Tuyết Mai  | 25/08/1982 | CH26B_Đại số lý thuyết số (Vinh - Thái Hòa) |            |
| 357 | 18846010410019  | Đặng Thị Nghĩa       | 29/11/1978 | CH26B_Đại số lý thuyết số (Vinh - Thái Hòa) |            |
| 358 | 18846010410011  | Âu Thị Nhung         | 06/09/1986 | CH26B_Đại số lý thuyết số (Vinh - Thái Hòa) |            |
| 359 | 18846010410007  | Lương Thị Lan Phương | 07/10/1983 | CH26B_Đại số lý thuyết số (Vinh - Thái Hòa) |            |
| 360 | 18846010410012  | Trần Thị Quý         | 01/11/1985 | CH26B_Đại số lý thuyết số (Vinh - Thái Hòa) |            |
| 361 | 18846010410004  | Trịnh Thị Thanh Tâm  | 20/09/1982 | CH26B_Đại số lý thuyết số (Vinh - Thái Hòa) |            |
| 362 | 18846010410021  | Phan Thị Thảo        | 25/08/1979 | CH26B_Đại số lý thuyết số (Vinh - Thái Hòa) |            |
| 363 | 18846010410003  | Hoàng Thế Toàn       | 06/11/1975 | CH26B_Đại số lý thuyết số (Vinh - Thái Hòa) |            |
| 364 | 18846010410016  | Đồng Anh Tú          | 19/10/1981 | CH26B_Đại số lý thuyết số (Vinh - Thái Hòa) |            |
| 365 | 18846010410013  | Trương Thị Hiền Vân  | 03/10/1983 | CH26B_Đại số lý thuyết số (Vinh - Thái Hòa) |            |
| 366 | 188140111310010 | Nguyễn Hữu Nam       |            | CH26_LL và PPDH bộ môn Hóa (Vinh)           | Lớp trưởng |
| 367 | 188140111310006 | Lê Văn An            | 28/04/1982 | CH26_LL và PPDH bộ môn Hóa (Vinh)           |            |
| 368 | 188140111310011 | Trần Thị An          | 01/11/1995 | CH26_LL và PPDH bộ môn Hóa (Vinh)           |            |
| 369 | 188140111310008 | Trần Thị Hạnh        | 19/09/1983 | CH26_LL và PPDH bộ môn Hóa (Vinh)           |            |
| 370 | 188140111310002 | Nguyễn Thị Thu Hiền  | 04/11/1981 | CH26_LL và PPDH bộ môn Hóa (Vinh)           |            |
| 371 | 188140111310005 | Trương Thị Hồng      | 01/03/1981 | CH26_LL và PPDH bộ môn Hóa (Vinh)           |            |
| 372 | 188140111310012 | Phan Thị Mai         | 06/11/1982 | CH26_LL và PPDH bộ môn Hóa (Vinh)           |            |
| 373 | 188140111310004 | Nguyễn Thị Ngọc Oanh | 25/01/1985 | CH26_LL và PPDH bộ môn Hóa (Vinh)           |            |



| TT  | Mã số học viên  | Họ và tên            | Ngày sinh  | Lớp/ ngành                             | Ghi chú    |
|-----|-----------------|----------------------|------------|----------------------------------------|------------|
| 374 | 188140111310003 | Võ Thị Thủy          | 16/02/1981 | CH26_LL và PPDH bộ môn Hóa (Vinh)      |            |
| 375 | 188140111310001 | Đặng Thị Trang       | 20/10/1995 | CH26_LL và PPDH bộ môn Hóa (Vinh)      |            |
| 376 | 188140111310007 | Phan Thị Thảo Trang  | 30/09/1996 | CH26_LL và PPDH bộ môn Hóa (Vinh)      |            |
| 377 | 188140111310013 | Lê Thị Vân           | 23/11/1980 | CH26_LL và PPDH bộ môn Hóa (Vinh)      |            |
| 378 | 188140111310009 | Vương Thị Thúy Vân   | 06/12/1984 | CH26_LL và PPDH bộ môn Hóa (Vinh)      |            |
| 379 | 188140111410008 | Nguyễn Xuân Dương    | 05/05/1983 | CH26_LL và PPDH bộ môn Sinh học (Vinh) | Lớp trưởng |
| 380 | 188140111410004 | Bùi Thị Bình         | 24/07/1996 | CH26_LL và PPDH bộ môn Sinh học (Vinh) |            |
| 381 | 188140111410006 | Nguyễn Thị Bình      | 02/10/1989 | CH26_LL và PPDH bộ môn Sinh học (Vinh) |            |
| 382 | 188140111410002 | Hoàng Đình Khánh     | 12/07/1984 | CH26_LL và PPDH bộ môn Sinh học (Vinh) |            |
| 383 | 188140111410003 | Vương Thị Ngọc Loan  | 15/08/1996 | CH26_LL và PPDH bộ môn Sinh học (Vinh) |            |
| 384 | 188140111410007 | Lê Thị Minh Nguyệt   | 28/06/1981 | CH26_LL và PPDH bộ môn Sinh học (Vinh) |            |
| 385 | 188140111410005 | Nguyễn Thị Tâm       | 13/01/1987 | CH26_LL và PPDH bộ môn Sinh học (Vinh) |            |
| 386 | 188140111410001 | Bùi Thị Thơm         | 24/09/1994 | CH26_LL và PPDH bộ môn Sinh học (Vinh) |            |
| 387 | 188140111210017 | Nguyễn Văn Quang     | 10/10/1980 | CH26_LL và PPDH bộ môn Vật lý (Vinh)   | Lớp phó    |
| 388 | 188140111210009 | Nguyễn Đình Đạt      | 16/06/1983 | CH26_LL và PPDH bộ môn Vật lý (Vinh)   |            |
| 389 | 188140111210016 | Phạm Hồng Đăng       | 23/06/1985 | CH26_LL và PPDH bộ môn Vật lý (Vinh)   |            |
| 390 | 188140111210020 | Nguyễn thị Mỹ Hạnh   | 19/05/1995 | CH26_LL và PPDH bộ môn Vật lý (Vinh)   |            |
| 391 | 188140111210015 | Trương Thị Hạnh      | 09/08/1996 | CH26_LL và PPDH bộ môn Vật lý (Vinh)   |            |
| 392 | 188140111210018 | Nguyễn Thị Hiền      | 24/08/1995 | CH26_LL và PPDH bộ môn Vật lý (Vinh)   |            |
| 393 | 188140111210019 | Nguyễn Cảnh Huy      | 11/09/1995 | CH26_LL và PPDH bộ môn Vật lý (Vinh)   |            |
| 394 | 188140111210011 | Nguyễn Thị Thùy Linh | 21/06/1996 | CH26_LL và PPDH bộ môn Vật lý (Vinh)   |            |

| TT  | Mã số học viên  | Họ và tên              | Ngày sinh  | Lớp/ ngành                           | Ghi chú    |
|-----|-----------------|------------------------|------------|--------------------------------------|------------|
| 395 | 188140111210014 | Nguyễn Thị Ngọc Mai    | 09/01/1996 | CH26_LL và PPDH bộ môn Vật lý (Vinh) |            |
| 396 | 188140111210008 | Vũ Hoàng Nguyên        | 12/10/1996 | CH26_LL và PPDH bộ môn Vật lý (Vinh) |            |
| 397 | 188140111210007 | Đinh Thị Sơn           | 10/12/1996 | CH26_LL và PPDH bộ môn Vật lý (Vinh) |            |
| 398 | 188140111210013 | Hồ Thị Quỳnh Thương    | 28/12/1996 | CH26_LL và PPDH bộ môn Vật lý (Vinh) |            |
| 399 | 188140111210010 | Lê Thị Hoài Thương     | 02/08/1996 | CH26_LL và PPDH bộ môn Vật lý (Vinh) |            |
| 400 | 188140111210012 | Lê Quốc Tuấn           | 03/10/1996 | CH26_LL và PPDH bộ môn Vật lý (Vinh) |            |
| 401 | 18842011410005  | Nguyễn Văn Nhân        | 01/02/1988 | CH26_Sinh học thực nghiệm (Vinh)     | Lớp trưởng |
| 402 | 18842011410007  | Trần Thị Thùy Dương    | 14/11/1984 | CH26_Sinh học thực nghiệm (Vinh)     |            |
| 403 | 18842011410004  | Nguyễn Thị Hà          | 23/08/1989 | CH26_Sinh học thực nghiệm (Vinh)     |            |
| 404 | 18842011410001  | Trần Thị Thu Hiền      | 01/03/1983 | CH26_Sinh học thực nghiệm (Vinh)     |            |
| 405 | 18842011410006  | Nguyễn Thị Hồng        | 12/11/1990 | CH26_Sinh học thực nghiệm (Vinh)     |            |
| 406 | 18842011410002  | Vũ Thị Mộng Mơ         | 02/09/1986 | CH26_Sinh học thực nghiệm (Vinh)     |            |
| 407 | 18842011410003  | Huỳnh Thương Thương    | 02/08/1996 | CH26_Sinh học thực nghiệm (Vinh)     |            |
| 408 | 18842011110002  | Nguyễn Mạnh Hùng       | 19/03/1984 | LopTam_CH26_Thực vật học (Vinh)      | Lớp trưởng |
| 409 | 18842011110004  | Lê Thị Kim Dung        | 28/05/1995 | LopTam_CH26_Thực vật học (Vinh)      |            |
| 410 | 18842011110001  | Nguyễn Thị Hường       | 10/02/1984 | LopTam_CH26_Thực vật học (Vinh)      |            |
| 411 | 18842011110003  | Nguyễn Thị Hoài Thương | 03/06/1996 | LopTam_CH26_Thực vật học (Vinh)      |            |
| 412 | 18831050110001  | Lê Hải Hà              | 18/12/1982 | CH26_Địa lý học (Vinh)               | Lớp trưởng |
| 413 | 18831050110005  | Lê Thị Huyền           | 02/06/1984 | CH26_Địa lý học (Vinh)               | Lớp phó    |
| 414 | 18831050110006  | Võ Thị Loan            | 18/02/1979 | CH26_Địa lý học (Vinh)               | Lớp phó    |
| 415 | 18831050110004  | Nguyễn Thị Huyền       | 21/11/1991 | CH26_Địa lý học (Vinh)               |            |



| TT  | Mã số học viên | Họ và tên              | Ngày sinh  | Lớp/ ngành                   | Ghi chú    |
|-----|----------------|------------------------|------------|------------------------------|------------|
| 416 | 18831050110007 | Bùi Thị Thúy Nhung     | 17/04/1984 | CH26_Địa lý học (Vinh)       |            |
| 417 | 18831050110002 | Nguyễn Thị Phúc        | 28/08/1984 | CH26_Địa lý học (Vinh)       |            |
| 418 | 18831050110008 | Đặng Thị Hoa Phượng    | 08/05/1977 | CH26_Địa lý học (Vinh)       |            |
| 419 | 18831050110010 | Hà Thị Tâm Quyên       | 05/08/1996 | CH26_Địa lý học (Vinh)       |            |
| 420 | 18831050110009 | Lê Thị Quỳnh           | 21/01/1995 | CH26_Địa lý học (Vinh)       |            |
| 421 | 18831050110003 | Trần Thị Liên Thanh    | 10/10/1988 | CH26_Địa lý học (Vinh)       |            |
| 422 | 18831050110011 | Trần Thị Tuyết Thành   | 12/04/1978 | CH26_Địa lý học (Vinh)       |            |
| 423 | 18822901110002 | Phạm Hà An             | 03/01/1981 | CH26_Lịch sử thế giới (Vinh) | Lớp trưởng |
| 424 | 18822901110001 | Nguyễn thị Thanh Hương | 19/02/1981 | CH26_Lịch sử thế giới (Vinh) | Lớp phó    |
| 425 | 18822901110006 | Đậu Thị Cúc            | 23/09/1981 | CH26_Lịch sử thế giới (Vinh) |            |
| 426 | 18822901110005 | Hồ Thị Lan Hương       | 08/08/1976 | CH26_Lịch sử thế giới (Vinh) |            |
| 427 | 18822901110007 | Lê Huy Quyền           | 02/09/1995 | CH26_Lịch sử thế giới (Vinh) |            |
| 428 | 18822901110004 | Trịnh Thị Thùy         | 03/04/1987 | CH26_Lịch sử thế giới (Vinh) |            |
| 429 | 18822901110003 | Võ Đình Tuấn           | 19/09/1974 | CH26_Lịch sử thế giới (Vinh) |            |
| 430 | 18822901310005 | Lê Khắc Thái           | 05/11/1975 | CH26_Lịch sử Việt Nam (Vinh) | Lớp trưởng |
| 431 | 18822901310007 | Phan Thị Hà Long       | 26/12/1981 | CH26_Lịch sử Việt Nam (Vinh) | Lớp phó    |
| 432 | 18822901310009 | Hoàng Thị Hạnh         | 06/05/1986 | CH26_Lịch sử Việt Nam (Vinh) |            |
| 433 | 18822901310006 | Đặng Thị Hương         | 16/06/1983 | CH26_Lịch sử Việt Nam (Vinh) |            |
| 434 | 18822901310008 | Trần Thị Kim Phượng    | 12/02/1977 | CH26_Lịch sử Việt Nam (Vinh) |            |
| 435 | 18822012010015 | Nguyễn Thị Hằng        | 08/10/1987 | CH26_Lý luận văn học (Vinh)  |            |
| 436 | 18822012010012 | Lê Thị Thanh Hòa       | 05/11/1983 | CH26_Lý luận văn học (Vinh)  |            |

| TT  | Mã số học viên | Họ và tên             | Ngày sinh  | Lớp/ ngành                    | Ghi chú    |
|-----|----------------|-----------------------|------------|-------------------------------|------------|
| 437 | 18822012010014 | Nguyễn Thị Huệ        | 07/02/1986 | CH26_Lý luận văn học (Vinh)   |            |
| 438 | 18822012010013 | Thái Văn Phú          | 15/07/1981 | CH26_Lý luận văn học (Vinh)   |            |
| 439 | 18822012010011 | Trần Thị Quế          | 02/04/1983 | CH26_Lý luận văn học (Vinh)   |            |
| 440 | 18922010210005 | Trần Thị Cảnh Thuần   | 20/10/1981 | CH26_Ngôn ngữ Việt Nam (Vinh) | Lớp trưởng |
| 441 | 18922010210008 | Phạm Thị Quỳnh Nghĩa  | 21/04/1982 | CH26_Ngôn ngữ Việt Nam (Vinh) | Lớp phó    |
| 442 | 18922010210002 | Bùi Thị Hằng          | 15/06/1976 | CH26_Ngôn ngữ Việt Nam (Vinh) | Lớp phó    |
| 443 | 18922010210009 | Nguyễn Thị Thanh Hiền | 25/09/1996 | CH26_Ngôn ngữ Việt Nam (Vinh) |            |
| 444 | 18922010210001 | Bùi Thị Vinh Hoa      | 02/09/1981 | CH26_Ngôn ngữ Việt Nam (Vinh) |            |
| 445 | 18922010210003 | Trần Thị Thu Hoài     | 05/02/1995 | CH26_Ngôn ngữ Việt Nam (Vinh) |            |
| 446 | 18922010210004 | Thị Thị Lê            | 04/08/1995 | CH26_Ngôn ngữ Việt Nam (Vinh) |            |
| 447 | 18922010210007 | Dương Thị Thanh       | 08/03/1982 | CH26_Ngôn ngữ Việt Nam (Vinh) |            |
| 448 | 18922010210006 | Trương Thùy Việt      | 14/02/1983 | CH26_Ngôn ngữ Việt Nam (Vinh) |            |
| 449 | 18922010210010 | Lê Thị Hải Yến        | 22/06/1982 | CH26_Ngôn ngữ Việt Nam (Vinh) |            |

*Ấn định danh sách có 449 học viên*



**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 26 ĐỢT 2 HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT VĨNH LONG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2888 /QĐ-ĐHV ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

| TT | Mã sinh viên   | Họ và tên              | Ngày sinh  | Lớp/ Ngành                         | Ghi chú    |
|----|----------------|------------------------|------------|------------------------------------|------------|
| 1  | 18831020110100 | Nguyễn Văn Linh        | 22/07/1980 | CH26_Chính trị học (Vĩnh Long)     | Lớp trưởng |
| 2  | 18831020110098 | Trần Nguyên Bình       | 21/11/1986 | CH26_Chính trị học (Vĩnh Long)     |            |
| 3  | 18831020110107 | Nguyễn Thị Phương Dung | 11/04/1994 | CH26_Chính trị học (Vĩnh Long)     |            |
| 4  | 18831020110110 | Nguyễn Khúc Minh Duy   | 24/07/1995 | CH26_Chính trị học (Vĩnh Long)     |            |
| 5  | 18831020110097 | Nguyễn Văn Gọn         | 14/05/1980 | CH26_Chính trị học (Vĩnh Long)     |            |
| 6  | 18831020110112 | Nguyễn Nhật Hải        | 16/08/1995 | CH26_Chính trị học (Vĩnh Long)     |            |
| 7  | 18831020110099 | Võ Hoài Hận            | 15/06/1983 | CH26_Chính trị học (Vĩnh Long)     |            |
| 8  | 18831020110101 | Trần Minh Nhật         | 24/04/1994 | CH26_Chính trị học (Vĩnh Long)     |            |
| 9  | 18831020110102 | Nguyễn Hải Hoài Như    | 24/07/1995 | CH26_Chính trị học (Vĩnh Long)     |            |
| 10 | 18831020110103 | Nguyễn Hạnh Quyền      | 30/05/1996 | CH26_Chính trị học (Vĩnh Long)     |            |
| 11 | 18831020110105 | Nguyễn Thị Mộng Thu    | 16/03/1986 | CH26_Chính trị học (Vĩnh Long)     |            |
| 12 | 18831020110111 | Võ Thị Hoài Thu        | 02/04/1984 | CH26_Chính trị học (Vĩnh Long)     |            |
| 13 | 18831020110108 | Phạm Trung Toàn        | 18/02/1996 | CH26_Chính trị học (Vĩnh Long)     |            |
| 14 | 18831020110104 | Huỳnh Võ Ngọc Trí      | 28/03/1984 | CH26_Chính trị học (Vĩnh Long)     |            |
| 15 | 18831020110109 | Trương Thị Thùy Vi     | 15/08/1994 | CH26_Chính trị học (Vĩnh Long)     |            |
| 16 | 18858020110038 | Nguyễn Tấn Tường       | 11/03/1977 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vĩnh Long) | Lớp trưởng |
| 17 | 18858020110030 | Nguyễn Trọng Hòa       | 09/08/1980 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vĩnh Long) | Lớp phó    |
| 18 | 18858020110024 | Võ Văn Bạc             | 16/06/1982 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vĩnh Long) |            |
| 19 | 18858020110040 | Nguyễn Ngọc Châu       | 14/11/1978 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vĩnh Long) |            |
| 20 | 18858020110028 | Nguyễn Đình Duy        | 23/04/1989 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vĩnh Long) |            |



|    |                |                      |            |                                              |            |
|----|----------------|----------------------|------------|----------------------------------------------|------------|
| 21 | 18858020110026 | Nguyễn Quốc Đạt      | 11/08/1993 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vĩnh Long)           |            |
| 22 | 18858020110027 | Nguyễn Quốc Đoàn     | 26/02/1978 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vĩnh Long)           |            |
| 23 | 18858020110029 | Nguyễn Ngọc Hào      | 26/03/1988 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vĩnh Long)           |            |
| 24 | 18858020110031 | Dương Minh Kha       | 21/11/1994 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vĩnh Long)           |            |
| 25 | 18858020110032 | Phan Hữu Nghĩa       | 17/09/1981 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vĩnh Long)           |            |
| 26 | 18858020110033 | Võ Thành Phúc        | 29/03/1984 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vĩnh Long)           |            |
| 27 | 18858020110034 | Đoàn Lê Chí Thanh    | 20/07/1989 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vĩnh Long)           |            |
| 28 | 18858020110025 | Nguyễn Thanh Thuận   | 05/08/1981 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vĩnh Long)           |            |
| 29 | 18858020110035 | Nguyễn Thanh Tòng    | 04/04/1983 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vĩnh Long)           |            |
| 30 | 18858020110036 | Nguyễn Quốc Triều    | 08/08/1978 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vĩnh Long)           |            |
| 31 | 18858020110037 | Nguyễn Ngọc Tuấn     | 25/01/1981 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vĩnh Long)           |            |
| 32 | 18858020110039 | Lê Thúy Vy           | 04/07/1987 | CH26_Kỹ thuật xây dựng (Vĩnh Long)           |            |
| 33 | 18838010610416 | Đoàn Hữu Tiên        | 20/03/1975 | CH26_Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long) | Lớp trưởng |
| 34 | 18838010610408 | Trần Vĩnh Tân        | 26/02/1987 | CH26_Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long) | Lớp phó    |
| 35 | 18838010610407 | Thạch Thị Sô Chét    | 09/12/1981 | CH26_Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long) |            |
| 36 | 18838010610404 | Đặng Thị Hồng Mai    | 14/06/1978 | CH26_Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long) |            |
| 37 | 18838010610418 | Trương Văn Ngoan     | 02/06/1980 | CH26_Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long) |            |
| 38 | 18838010610414 | Nguyễn Văn Nhanh     | 30/04/1975 | CH26_Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long) |            |
| 39 | 18838010610406 | Lê Hữu Phi           | 03/01/1988 | CH26_Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long) |            |
| 40 | 18838010610415 | Nguyễn Minh Tâm      | 15/07/1983 | CH26_Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long) |            |
| 41 | 18838010610405 | Võ Thạch Tây         | 06/10/1976 | CH26_Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long) |            |
| 42 | 18838010610409 | Tạ Chí Thái          | 07/08/1984 | CH26_Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long) |            |
| 43 | 18838010610410 | Tô Tấn Thành         | 06/07/1985 | CH26_Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long) |            |
| 44 | 18838010610411 | Thân Trần Thanh Thúy | 13/09/1989 | CH26_Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long) |            |
| 45 | 18838010610417 | Lê Tiến Trung        | 26/11/1984 | CH26_Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long) |            |



|    |                 |                        |            |                                                    |            |
|----|-----------------|------------------------|------------|----------------------------------------------------|------------|
| 46 | 18838010610412  | Võ Thành Trung         | 11/06/1983 | CH26_Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long)       |            |
| 47 | 18838010610413  | Phạm Thị Kim Tuyết     | 06/12/1985 | CH26_Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long)       |            |
| 48 | 18834041010104  | Trần Văn Dũng          | 05/01/1975 | CH26_Quản lý kinh tế (Vĩnh Long)                   | Lớp trưởng |
| 49 | 18834041010105  | Nguyễn Thị Bích Hằng   | 15/07/1976 | CH26_Quản lý kinh tế (Vĩnh Long)                   | Lớp phó    |
| 50 | 18834041010102  | Nguyễn Ngọc Chân       | 11/06/1986 | CH26_Quản lý kinh tế (Vĩnh Long)                   |            |
| 51 | 18834041010116  | Đặng Minh Đông         | 26/12/1976 | CH26_Quản lý kinh tế (Vĩnh Long)                   |            |
| 52 | 18834041010106  | Lê Thị Thanh Lan       | 10/06/1987 | CH26_Quản lý kinh tế (Vĩnh Long)                   |            |
| 53 | 18834041010107  | Phan Trường Luận       | 07/11/1982 | CH26_Quản lý kinh tế (Vĩnh Long)                   |            |
| 54 | 18834041010103  | Mai Thị Luyến          | 03/01/1980 | CH26_Quản lý kinh tế (Vĩnh Long)                   |            |
| 55 | 18834041010108  | Trương Thị Thu Ngân    | 30/06/1974 | CH26_Quản lý kinh tế (Vĩnh Long)                   |            |
| 56 | 18834041010109  | Phùng Thế Anh Ngọc     | 06/01/1983 | CH26_Quản lý kinh tế (Vĩnh Long)                   |            |
| 57 | 18834041010110  | Nguyễn Thanh Phong     | 27/11/1980 | CH26_Quản lý kinh tế (Vĩnh Long)                   |            |
| 58 | 18834041010111  | Lâm Thị Ngọc Thanh     | 06/02/1981 | CH26_Quản lý kinh tế (Vĩnh Long)                   |            |
| 59 | 18834041010112  | Lê Phương Thảo         | 02/02/1982 | CH26_Quản lý kinh tế (Vĩnh Long)                   |            |
| 60 | 18834041010113  | Đặng Thị Ngọc Tuyền    | 11/03/1981 | CH26_Quản lý kinh tế (Vĩnh Long)                   |            |
| 61 | 18834041010114  | Trần Phạm Phong Huy Vũ | 12/03/1994 | CH26_Quản lý kinh tế (Vĩnh Long)                   |            |
| 62 | 18834041010115  | Đinh Thị Thanh Xuân    | 02/10/1988 | CH26_Quản lý kinh tế (Vĩnh Long)                   |            |
| 63 | 188140101210016 | Nguyễn Ngọc Hạnh       | 10/06/1981 | CH26_Giáo dục mầm non (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |            |
| 64 | 188140101210020 | Lý Tú Hồng             | 14/08/1980 | CH26_Giáo dục mầm non (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |            |
| 65 | 188140101210013 | Nguyễn Thị Thanh Thanh | 11/06/1978 | CH26_Giáo dục mầm non (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |            |
| 66 | 188140101210012 | Nguyễn Thị Phương Thảo | 30/10/1986 | CH26_Giáo dục mầm non (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |            |
| 67 | 188140101210015 | Hà Thị Thủy Tiên       | 22/06/1982 | CH26_Giáo dục mầm non (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |            |
| 68 | 188140101210018 | Huỳnh Hồng Trang       | 24/04/1979 | CH26_Giáo dục mầm non (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |            |
| 69 | 188140101210017 | Võ Thị Thanh Trang     | 12/11/1979 | CH26_Giáo dục mầm non (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |            |
| 70 | 188140101210021 | Trần Thị Bạch Vân      | 18/10/1975 | CH26_Giáo dục mầm non (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |            |



|    |                 |                       |            |                                                    |  |
|----|-----------------|-----------------------|------------|----------------------------------------------------|--|
| 71 | 188140101210014 | Lê Thị Thanh Xuân     | 23/12/1977 | CH26_Giáo dục mầm non (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 72 | 188140101210019 | Vũ Thị Hải Yến        | 13/05/1977 | CH26_Giáo dục mầm non (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 73 | 18814011410213  | Lê Thị Duyên Anh      | 28/04/1975 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 74 | 18814011410219  | Trần Thị Vân A Anh    | 24/12/1990 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 75 | 18814011410226  | Lưu Văn Bán           | 06/03/1988 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 76 | 18814011410210  | Trần Thị Thanh Bình   | 19/01/1973 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 77 | 18814011410203  | Ngô Thị Phương Dung   | 04/07/1988 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 78 | 18814011410218  | Nguyễn Thị Thùy Dương | 11/11/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 79 | 18814011410228  | Bùi Thiện Đạo         | 23/11/1978 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 80 | 18814011410202  | Ngô Thị Đẹp           | 13/02/1974 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 81 | 18814011410227  | Cao Tấn Đức           | 28/10/1971 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 82 | 18814011410216  | Trần Thị Như Hạ       | 22/03/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 83 | 18814011410208  | Vương Thị Thanh Hoa   | 26/04/1971 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 84 | 18814011410212  | Nguyễn Thành Hoàng    | 26/10/1975 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 85 | 18814011410206  | Nguyễn Thị Ngọc Lan   | 11/09/1976 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 86 | 18814011410224  | Nguyễn Thị Kim Loan   | 29/03/1970 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 87 | 18814011410204  | Võ Thị Thanh Loan     | 07/09/1985 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 88 | 18814011410229  | Nguyễn Thị Tuyết Mai  | 02/06/1979 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 89 | 18814011410214  | Nguyễn Thị Ngọc Ân    | 20/05/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 90 | 18814011410221  | Trần Thị Kim N Nga    | 15/09/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 91 | 18814011410211  | Nguyễn Thị Nhung      | 21/08/1983 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 92 | 18814011410217  | Phạm Thị Hồng Oanh    | 11/08/1975 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 93 | 18814011410209  | Trần Bá Phúc          | 28/01/1974 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 94 | 18814011410223  | Dương Hữu Phước       | 26/06/1990 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 95 | 18814011410225  | Nguyễn Thị Minh Tâm   | 15/01/1976 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |



|     |                |                        |            |                                                    |  |
|-----|----------------|------------------------|------------|----------------------------------------------------|--|
| 96  | 18814011410207 | Huỳnh Thị Bích Thảo    | 29/02/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 97  | 18814011410222 | Nguyễn Thanh Thảo      | 08/05/1986 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 98  | 18814011410205 | Huỳnh Thị Minh T Thu   | 11/08/1984 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 99  | 18814011410215 | Lại Thanh Vân          | 06/06/1974 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 100 | 18814011410220 | Lê Thị Vân             | 27/02/1970 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 6) |  |
| 101 | 18814011410254 | Bùi Đăng Châu          | 18/11/1983 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 1) |  |
| 102 | 18814011410230 | Phạm Thị Minh Châu     | 25/03/1975 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 1) |  |
| 103 | 18814011410233 | Phạm Thị Dinh          | 08/09/1975 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 1) |  |
| 104 | 18814011410232 | Phạm Tấn Đại           | 14/03/1990 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 1) |  |
| 105 | 18814011410234 | Cao Thị Hà             | 20/11/1978 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 1) |  |
| 106 | 18814011410235 | Nguyễn Thị Bích Hà     | 01/02/1979 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 1) |  |
| 107 | 18814011410236 | Dương Thị Hiền         | 04/02/1971 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 1) |  |
| 108 | 18814011410237 | Hà Thị Lương           | 10/09/1973 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 1) |  |
| 109 | 18814011410238 | Vũ Thảo My             | 24/12/1983 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 1) |  |
| 110 | 18814011410239 | Vũ Thị My              | 14/08/1981 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 1) |  |
| 111 | 18814011410240 | Nguyễn Thị Nga         | 28/11/1978 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 1) |  |
| 112 | 18814011410241 | Lê Anh Trung Nghĩa     | 18/07/1974 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 1) |  |
| 113 | 18814011410242 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | 04/12/1974 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 1) |  |
| 114 | 18814011410244 | Nguyễn Thị Bích Phúc   | 15/12/1967 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 1) |  |
| 115 | 18814011410243 | Phạm Hữu Phúc          | 16/01/1973 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 1) |  |
| 116 | 18814011410246 | Đoàn Thị Phượng        | 16/02/1975 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 1) |  |
| 117 | 18814011410245 | Lê Thị Kim Phượng      | 10/12/1970 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 1) |  |
| 118 | 18814011410247 | Nguyễn Thị Như Quỳnh   | 03/07/1984 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 1) |  |
| 119 | 18814011410248 | Nguyễn Thị Thùy San    | 24/08/1970 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 1) |  |
| 120 | 18814011410249 | Huỳnh Thị Thu Thảo     | 16/08/1973 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 1) |  |



|     |                 |                        |            |                                                           |            |
|-----|-----------------|------------------------|------------|-----------------------------------------------------------|------------|
| 121 | 18814011410250  | Đinh Thị Kim Thoa      | 21/03/1977 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 1)        |            |
| 122 | 18814011410251  | Lê Thị Quý Thục        | 14/04/1976 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 1)        |            |
| 123 | 18814011410252  | Trần Thị Thanh Thủy    | 30/01/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 1)        |            |
| 124 | 18814011410253  | Phạm Đăng Huyền Trang  | 20/12/1975 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 1)        |            |
| 125 | 18814011410231  | Ngô Ngọc Uyên          | 25/10/1978 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Quận 1)        |            |
| 126 | 18814011410301  | Bùi Cát Thụy           | 05/12/1977 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT)  | Lớp phó    |
| 127 | 18814011410289  | Nguyễn Diệp Tuấn Anh   | 22/01/1989 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT)  |            |
| 128 | 18814011410290  | Nguyễn Thị Diễm Châu   | 23/10/1982 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT)  |            |
| 129 | 18814011410291  | Bùi Thị Hà             | 02/03/1979 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT)  |            |
| 130 | 18814011410292  | Nguyễn Thị Kim Hiền    | 07/07/1981 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT)  |            |
| 131 | 18814011410293  | Nguyễn Thị Thu Hồng    | 17/08/1977 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT)  |            |
| 132 | 18814011410294  | Trần Thị Bích Liên     | 06/09/1977 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT)  |            |
| 133 | 18814011410295  | Võ Thị Bích Liễu       | 08/06/1979 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT)  |            |
| 134 | 18814011410296  | Lê Thị Thùy Linh       | 30/03/1977 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT)  |            |
| 135 | 18814011410297  | Nguyễn Thị Tuyết Mai   | 25/10/1983 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT)  |            |
| 136 | 18814011410298  | Mai Thị Ngà            | 08/10/1978 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT)  |            |
| 137 | 18814011410299  | Nguyễn Thị Tuyết Thanh | 04/04/1975 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT)  |            |
| 138 | 18814011410300  | Lê Thị Hồng Thủy       | 24/10/1977 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT)  |            |
| 139 | 18814011410302  | Nguyễn Thị Đoan Trang  | 13/06/1974 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT)  |            |
| 140 | 18814011410303  | Lý Thị Thanh Trúc      | 15/06/1972 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT)  |            |
| 141 | 188140111810068 | Nguyễn Thị Ngọc Tú     | 06/06/1985 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT)  |            |
| 142 | 188140111810081 | Lê Kim Tuyết           | 09/04/1979 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT)  |            |
| 143 | 18814011410256  | Nguyễn Thụy Thanh Vân  | 03/10/1974 | CH26_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT)  |            |
| 144 | 18814011410282  | Nguyễn Văn Tiếng       | 22/12/1971 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) | Lớp trưởng |
| 145 | 18814011410279  | Phạm Thúy Phượng       | 25/01/1985 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) | Lớp phó    |



|     |                 |                       |            |                                                           |         |
|-----|-----------------|-----------------------|------------|-----------------------------------------------------------|---------|
| 146 | 18814011410283  | Nguyễn Ngọc Trinh     | 15/02/1968 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) | Lớp phó |
| 147 | 18814011410255  | Trần Quốc Bảo         | 05/12/1966 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |         |
| 148 | 188140111810082 | Phạm Đình Bảo Châu    | 18/07/1973 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |         |
| 149 | 18814011410257  | Đoàn Kim Chi          | 16/10/1974 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |         |
| 150 | 18814011410258  | Nguyễn Ngọc Công      | 18/02/1969 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |         |
| 151 | 18814011410259  | Nguyễn Hoàng Hải      | 03/12/1991 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |         |
| 152 | 18814011410260  | Huỳnh Thị Hạnh        | 24/05/1974 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |         |
| 153 | 18814011410261  | Phùng Thị Ngọc Hiền   | 20/03/1985 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |         |
| 154 | 18814011410262  | Nguyễn Thị Thái Hòa   | 19/03/1976 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |         |
| 155 | 18814011410265  | Phó Trọng Huy         | 08/04/1977 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |         |
| 156 | 18814011410263  | Đặng Cẩm Hương        | 07/10/1979 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |         |
| 157 | 18814011410264  | Võ Thị Hồng Hường     | 25/07/1978 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |         |
| 158 | 18814011410266  | Ngô Trương Thùy Linh  | 23/07/1978 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |         |
| 159 | 18814011410267  | Nguyễn Thị Kim Loan   | 28/08/1971 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |         |
| 160 | 18814011410268  | Chung Thị Ngọc Luyến  | 02/03/1986 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |         |
| 161 | 18814011410269  | Phan Thảo Ly          | 23/07/1981 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |         |
| 162 | 18814011410270  | Nguyễn Thị Bạch Nga   | 14/02/1969 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |         |
| 163 | 18814011410271  | Nguyễn Thị Ái Nhân    | 10/06/1986 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |         |
| 164 | 18814011410272  | Nguyễn Thị Nhiều      | 30/11/1973 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |         |
| 165 | 18814011410273  | Cao Thị Kim Oanh      | 02/03/1972 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |         |
| 166 | 18814011410274  | Nguyễn Đình Ngọc Oanh | 25/12/1980 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |         |
| 167 | 18814011410276  | Huỳnh Thanh Phong     | 29/08/1966 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |         |
| 168 | 18814011410275  | Nguyễn Hoàng Phong    | 25/01/1966 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |         |
| 169 | 18814011410277  | Nguyễn Thị Kim Phục   | 26/09/1975 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |         |
| 170 | 18814011410278  | Dương Thị Phượng      | 06/12/1977 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |         |



|     |                |                        |            |                                                           |            |
|-----|----------------|------------------------|------------|-----------------------------------------------------------|------------|
| 171 | 18814011410281 | Nguyễn Thị Trang Thanh | 06/05/1969 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |            |
| 172 | 18814011410280 | Lê Thị Thắm            | 10/01/1977 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |            |
| 173 | 18814011410284 | Tạ Thanh Tuấn          | 10/03/1978 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |            |
| 174 | 18814011410285 | Trần Thanh Tùng        | 08/12/1970 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |            |
| 175 | 18814011410286 | Hồ Thị Ngọc Tuyền      | 08/11/1976 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |            |
| 176 | 18814011410287 | Nguyễn Thị Thúy Uyên   | 15/04/1979 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |            |
| 177 | 18814011410288 | Hồ Bá Vinh             | 15/04/1985 | CH26B_Quản lý giáo dục (Vĩnh Long - Đặt tại Viện NL-HTQT) |            |
| 178 | 18838010610375 | Nguyễn Doãn Tám        | 30/01/1968 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG)    | Lớp trưởng |
| 179 | 18838010610379 | Phạm Thành Hải         | 09/04/1979 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG)    | Lớp phó    |
| 180 | 18838010610362 | Ngô Viết Ngọc Thanh    | 14/10/1975 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG)    | Lớp phó    |
| 181 | 18838010610385 | Nguyễn Thị Việt Anh    | 03/09/1979 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG)    |            |
| 182 | 18838010610380 | Nguyễn Xuân Biên       | 08/01/1969 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG)    |            |
| 183 | 18838010610399 | Lê Văn Châu            | 10/03/1983 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG)    |            |
| 184 | 18838010610384 | Nguyễn Thị Hồng Châu   | 19/04/1973 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG)    |            |
| 185 | 18838010610370 | Võ Xuân Cường          | 04/09/1983 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG)    |            |
| 186 | 18838010610402 | Nguyễn Thanh Dũng      | 29/09/1983 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG)    |            |
| 187 | 18838010610369 | Trần Thị Thùy Dương    | 09/04/1993 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG)    |            |
| 188 | 18838010610401 | Phan Văn Đạt           | 29/11/1976 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG)    |            |
| 189 | 18838010610377 | Đặng Lương Mạnh Hà     | 22/08/1972 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG)    |            |
| 190 | 18838010610373 | Đặng Viết Hà           | 09/04/1977 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG)    |            |
| 191 | 18838010610388 | Lê Minh Hải            | 25/12/1972 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG)    |            |
| 192 | 18838010610372 | Phạm Trung Hiền        | 08/09/1980 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG)    |            |
| 193 | 18838010610382 | Hà Minh Hiếu           | 02/09/1984 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG)    |            |
| 194 | 18838010610381 | Hồ Văn Huệ             | 07/05/1993 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG)    |            |
| 195 | 18838010610366 | Nguyễn Bá Hưng         | 24/05/1988 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG)    |            |



|     |                |                      |            |                                                        |  |
|-----|----------------|----------------------|------------|--------------------------------------------------------|--|
| 196 | 18838010610393 | Lê Anh Tuấn Kiệt     | 26/09/1972 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG) |  |
| 197 | 18838010610396 | Nguyễn Thị Kim Loan  | 10/05/1981 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG) |  |
| 198 | 18838010610365 | Hà Thế Lực           | 24/06/1984 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG) |  |
| 199 | 18838010610392 | Trịnh Hồng Minh      | 23/09/1984 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG) |  |
| 200 | 18838010610394 | Tạ Đức Nhân          | 05/08/1961 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG) |  |
| 201 | 18838010610376 | Nguyễn Thanh Phong   | 12/10/1983 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG) |  |
| 202 | 18838010610390 | Nguyễn Thanh Phong   | 15/04/1986 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG) |  |
| 203 | 18838010610374 | Huỳnh Văn Phúc       | 21/02/1979 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG) |  |
| 204 | 18838010610403 | Đặng Thu Phương      | 15/10/1984 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG) |  |
| 205 | 18838010610367 | Nguyễn Đình Phương   | 06/06/1982 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG) |  |
| 206 | 18838010610363 | Nguyễn Văn Phương    | 01/01/1970 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG) |  |
| 207 | 18838010610389 | Nguyễn Phú Quốc      | 25/03/1983 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG) |  |
| 208 | 18838010610368 | Đặng Công Tâm        | 18/02/1990 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG) |  |
| 209 | 18838010610397 | Nguyễn Ngọc Tâm      | 08/06/1986 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG) |  |
| 210 | 18838010610400 | Cao Nguyên Thạch     | 22/01/1979 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG) |  |
| 211 | 18838010610378 | Phạm Duy Thanh       | 03/08/1985 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG) |  |
| 212 | 18838010610386 | Thái Thiện Thanh     | 25/05/1978 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG) |  |
| 213 | 18838010610387 | Huỳnh Hữu Thắng      | 05/09/1974 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG) |  |
| 214 | 18838010610364 | Ngô Đình Thắng       | 23/07/1986 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG) |  |
| 215 | 18838010610395 | Huỳnh Hữu Thịnh      | 10/10/1978 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG) |  |
| 216 | 18838010610371 | Trần Hữu Thọ         | 29/10/1982 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG) |  |
| 217 | 18838010610398 | Võ Thuận             | 16/10/1985 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG) |  |
| 218 | 18838010610391 | Đoàn Thị Thanh Tuyền | 05/02/1976 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG) |  |
| 219 | 18838010610383 | Vũ Thị Thúy Vân      | 23/06/1984 | Lý luận và Lịch sử NN và PL (Vĩnh Long - Đường sắt SG) |  |

Ấn định danh sách có 219 học viên





**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 26 ĐỢT 2 HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KT - CN LONG AN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2888** /QĐ-ĐHV ngày **29** tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

| TT | Mã số học viên  | Họ và tên              | Ngày sinh  | Lớp/ Ngành                                 | Ghi chú    |
|----|-----------------|------------------------|------------|--------------------------------------------|------------|
| 1  | 18831020110095  | Đoàn Thị Ngọc Thảo     | 31/12/1983 | CH26_Chính trị học (Long An)               | Lớp phó    |
| 2  | 18831020110088  | Nguyễn Văn Dũng        | 30/12/1994 | CH26_Chính trị học (Long An)               |            |
| 3  | 18831020110089  | Lê Hoài Hận            | 13/02/1983 | CH26_Chính trị học (Long An)               |            |
| 4  | 18831020110090  | Trịnh Đăng Khoa        | 11/11/1983 | CH26_Chính trị học (Long An)               |            |
| 5  | 18831020110091  | Huỳnh Thị Diễm Lệ      | 29/04/1974 | CH26_Chính trị học (Long An)               |            |
| 6  | 18831020110096  | Phạm Thị Mộng Linh     | 01/01/1981 | CH26_Chính trị học (Long An)               |            |
| 7  | 18831020110093  | Nguyễn Thanh Sơn       | 05/06/1980 | CH26_Chính trị học (Long An)               |            |
| 8  | 18831020110094  | Nguyễn Tiến Tân        | 26/11/1984 | CH26_Chính trị học (Long An)               |            |
| 9  | 18831020110092  | Nguyễn Thị Thanh Xuân  | 06/03/1977 | CH26_Chính trị học (Long An)               |            |
| 10 | 188140111810055 | Trương Thị Ngọc Phương | 06/11/1976 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Long An) | Lớp trưởng |
| 11 | 188140111810058 | Nguyễn Phước Thọ       | 26/08/1977 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Long An) | Lớp phó    |
| 12 | 188140111810060 | Nguyễn Thị Kim Anh     | 18/01/1975 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Long An) |            |
| 13 | 188140111810046 | Nguyễn Thị Yến Anh     | 03/03/1976 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Long An) |            |
| 14 | 188140111810048 | Lê Ngọc Phương Dung    | 03/06/1980 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Long An) |            |
| 15 | 188140111810056 | Bùi Võ Minh Hằng       | 27/10/1993 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Long An) |            |
| 16 | 188140111810049 | Phạm Thị Yến Kiều      | 02/04/1982 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Long An) |            |



|    |                 |                        |            |                                                         |         |
|----|-----------------|------------------------|------------|---------------------------------------------------------|---------|
| 17 | 188140111810050 | Nguyễn Ngọc Phương Lam | 10/01/1994 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Long An)              |         |
| 18 | 188140111810051 | Võ Thị Hoàng Linh      | 01/12/1988 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Long An)              |         |
| 19 | 188140111810052 | Dương Thị Thùy Minh    | 22/12/1992 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Long An)              |         |
| 20 | 188140111810053 | Nguyễn Thị Huỳnh Nga   | 27/03/1989 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Long An)              |         |
| 21 | 188140111810054 | Nguyễn Thị Thùy Nhung  | 22/03/1976 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Long An)              |         |
| 22 | 188140111810092 | Võ Đỗ Thị Kiều Nhung   | 11/06/1979 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Long An)              |         |
| 23 | 188140111810057 | Nguyễn Thị Kim Soa     | 02/09/1978 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Long An)              |         |
| 24 | 188140111810059 | Võ Thị Thanh Tuyền     | 04/01/1990 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Long An)              |         |
| 25 | 188140111810047 | Nguyễn Thị Kim Xuyên   | 23/06/1980 | CH26_LL và PPDH bộ môn tiếng Anh (Long An)              |         |
| 26 | 18838010610340  | Lê Hoàng Hiệp          | 15/08/1975 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) | Lớp phó |
| 27 | 18838010610342  | Nguyễn Chí Khanh       | 24/07/1975 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) | Lớp phó |
| 28 | 18838010610337  | Nguyễn Thanh Bình      | 20/08/1976 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) |         |
| 29 | 18838010610361  | Dương Thị Châu         | 17/06/1985 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) |         |
| 30 | 18838010610339  | Huỳnh Công Danh        | 07/04/1985 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) |         |
| 31 | 18838010610442  | Nguyễn Thị Ánh Hồng    | 26/09/1984 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) |         |
| 32 | 18838010610341  | Nguyễn Văn Hùng        | 10/07/1985 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) |         |
| 33 | 18838010610343  | Mai Thanh Liêm         | 30/11/1976 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) |         |
| 34 | 18838010610344  | Huỳnh Thị Yến Linh     | 07/11/1978 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) |         |
| 35 | 18838010610345  | Trần Văn Nhơn          | 01/01/1986 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) |         |
| 36 | 18838010610346  | Lê Thị Ngọc Nhung      | 27/10/1988 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) |         |
| 37 | 18838010610347  | Lê Thị Thúy Oanh       | 08/09/1987 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) |         |
| 38 | 18838010610348  | Lý Kiều Phương         | 24/10/1992 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) |         |



|    |                |                         |            |                                                         |            |
|----|----------------|-------------------------|------------|---------------------------------------------------------|------------|
| 39 | 18838010610349 | Trần Thanh Phương       | 27/11/1975 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) |            |
| 40 | 18838010610350 | Nguyễn Thị Mỹ Phượng    | 01/12/1983 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) |            |
| 41 | 18838010610351 | Tạ Thanh Tâm            | 17/04/1978 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) |            |
| 42 | 18838010610352 | Võ Hoàng Tấn            | 15/12/1984 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) |            |
| 43 | 18838010610353 | Nguyễn Ngọc Thanh       | 23/06/1973 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) |            |
| 44 | 18838010610354 | Bùi Thị Xuân Thơ        | 26/03/1994 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) |            |
| 45 | 18838010610355 | Nguyễn Thị Diệp Thúy    | 05/05/1976 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) |            |
| 46 | 18838010610356 | Nguyễn Thành Hiếu Trung | 11/06/1993 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) |            |
| 47 | 18838010610357 | Bùi Anh Tuấn            | 28/12/1975 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) |            |
| 48 | 18838010610358 | Nguyễn Văn Tuấn         | 20/10/1979 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) |            |
| 49 | 18838010610359 | Nguyễn Văn Việt         | 05/05/1983 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) |            |
| 50 | 18838010610360 | Lê Thanh Vũ             | 03/08/1984 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) |            |
| 51 | 18838010610338 | Tô Đình Hương Yri       | 02/03/1982 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Long An) |            |
| 52 | 18814011410178 | Huỳnh Ngọc Minh         | 11/01/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (Long An)                         | Lớp trưởng |
| 53 | 18814011410183 | Bùi Thị Phương Thảo     | 04/04/1987 | CH26_Quản lý giáo dục (Long An)                         | Lớp phó    |
| 54 | 18814011410173 | Lê Hữu Bách             | 23/09/1981 | CH26_Quản lý giáo dục (Long An)                         |            |
| 55 | 18814011410187 | Trần Quang Đăng         | 03/02/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (Long An)                         |            |
| 56 | 18814011410175 | Lê Nguyên Khang         | 16/07/1977 | CH26_Quản lý giáo dục (Long An)                         |            |
| 57 | 18814011410176 | Nguyễn Văn Kiệt         | 21/02/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (Long An)                         |            |
| 58 | 18814011410177 | Bùi Xuân Lộc            | 22/09/1982 | CH26_Quản lý giáo dục (Long An)                         |            |
| 59 | 18814011410179 | Lê Ngọc Quang           | 26/09/1982 | CH26_Quản lý giáo dục (Long An)                         |            |
| 60 | 18814011410180 | Nguyễn Ngọc Thạch       | 24/04/1978 | CH26_Quản lý giáo dục (Long An)                         |            |



|    |                |                        |            |                                 |            |
|----|----------------|------------------------|------------|---------------------------------|------------|
| 61 | 18814011410182 | Nguyễn Ngọc Đan Thanh  | 14/01/1985 | CH26_Quản lý giáo dục (Long An) |            |
| 62 | 18814011410181 | Nguyễn Thị Hồng Thắm   | 01/01/1981 | CH26_Quản lý giáo dục (Long An) |            |
| 63 | 18814011410184 | Nguyễn Hữu Thọ         | 07/02/1981 | CH26_Quản lý giáo dục (Long An) |            |
| 64 | 18814011410185 | Lê Thị Bích Thùy       | 17/12/1986 | CH26_Quản lý giáo dục (Long An) |            |
| 65 | 18814011410186 | Nguyễn Quyết Tiến      | 08/07/1984 | CH26_Quản lý giáo dục (Long An) |            |
| 66 | 18814011410174 | Phạm Hữu Trí           | 15/01/1981 | CH26_Quản lý giáo dục (Long An) |            |
| 67 | 18834041010086 | Nguyễn Ngọc Vệ         | 22/09/1979 | CH26_Quản lý kinh tế (Long An)  | Lớp trưởng |
| 68 | 18834041010089 | Nguyễn Ngọc Xuân Dung  | 08/07/1988 | CH26_Quản lý kinh tế (Long An)  | Lớp phó    |
| 69 | 18834041010101 | Kiều Lê Thúy An        | 09/12/1990 | CH26_Quản lý kinh tế (Long An)  |            |
| 70 | 18834041010085 | Mã Bình An             | 28/03/1985 | CH26_Quản lý kinh tế (Long An)  |            |
| 71 | 18834041010090 | Trần Vũ Hữu Duy        | 16/04/1981 | CH26_Quản lý kinh tế (Long An)  |            |
| 72 | 18834041010117 | Huỳnh Thùy Dương       | 27/03/1983 | CH26_Quản lý kinh tế (Long An)  |            |
| 73 | 18834041010087 | Nguyễn Vinh Đạt        | 01/01/1981 | CH26_Quản lý kinh tế (Long An)  |            |
| 74 | 18834041010088 | Trương Long Đình       | 15/12/1988 | CH26_Quản lý kinh tế (Long An)  |            |
| 75 | 18834041010091 | Nguyễn Phạm Minh Giảng | 19/12/1986 | CH26_Quản lý kinh tế (Long An)  |            |
| 76 | 18834041010093 | Nguyễn Thị Ngọc Mai    | 12/01/1981 | CH26_Quản lý kinh tế (Long An)  |            |
| 77 | 18834041010092 | Phạm Xuân Mai          | 28/12/1992 | CH26_Quản lý kinh tế (Long An)  |            |
| 78 | 18834041010094 | Nguyễn Ngọc Nhân       | 10/04/1976 | CH26_Quản lý kinh tế (Long An)  |            |
| 79 | 18834041010095 | Nguyễn Thị Kiều Oanh   | 29/10/1983 | CH26_Quản lý kinh tế (Long An)  |            |
| 80 | 18834041010096 | Trần Bích Phượng       | 04/07/1989 | CH26_Quản lý kinh tế (Long An)  |            |
| 81 | 18834041010097 | Đỗ Thanh Việt Sơn      | 03/11/1975 | CH26_Quản lý kinh tế (Long An)  |            |
| 82 | 18834041010098 | Huỳnh Phạm Ngọc Thủy   | 27/04/1977 | CH26_Quản lý kinh tế (Long An)  |            |

|    |                |                       |            |                                |            |
|----|----------------|-----------------------|------------|--------------------------------|------------|
| 83 | 18834041010099 | Trần Thị Ngọc Trinh   | 08/05/1979 | CH26_Quản lý kinh tế (Long An) |            |
| 84 | 18834041010100 | Nguyễn Minh Tuấn      | 08/03/1981 | CH26_Quản lý kinh tế (Long An) |            |
| 85 | 18844011010008 | Phan Thị Thanh Lịch   | 15/03/1981 | CH26_Quang học (Long An)       | Lớp trưởng |
| 86 | 18844011010009 | Phan Thành Nhân       | 29/10/1982 | CH26_Quang học (Long An)       | Lớp phó    |
| 87 | 18844011010007 | Nhan Huỳnh Bảo Khuyên | 05/11/1994 | CH26_Quang học (Long An)       |            |
| 88 | 18844011010010 | Nguyễn Thúy Phương    | 10/03/1988 | CH26_Quang học (Long An)       |            |
| 89 | 18844011010015 | Trần Quang            | 22/11/1991 | CH26_Quang học (Long An)       |            |
| 90 | 18844011010012 | Trần Thanh Tâm        | 06/03/1980 | CH26_Quang học (Long An)       |            |
| 91 | 18844011010013 | Nguyễn Châu Thọ       | 14/01/1980 | CH26_Quang học (Long An)       |            |
| 92 | 18844011010011 | Trần Thị Xuân Thúy    | 17/08/1981 | CH26_Quang học (Long An)       |            |
| 93 | 18844011010014 | Nguyễn Thị Thừa       | 20/04/1983 | CH26_Quang học (Long An)       |            |
| 94 | 18846010210019 | Mai Xuân Hải          | 21/01/1978 | CH26_Toán giải tích (Long An)  | Lớp phó    |
| 95 | 18846010210023 | Huỳnh Thị Thu Hương   | 13/06/1987 | CH26_Toán giải tích (Long An)  |            |
| 96 | 18846010210022 | Lê Thị Mai Lý         | 22/03/1982 | CH26_Toán giải tích (Long An)  |            |
| 97 | 18846010210021 | Hồ Nhật Quang         | 03/12/1992 | CH26_Toán giải tích (Long An)  |            |
| 98 | 18846010210024 | Nguyễn Hoàng Tân      | 15/11/1977 | CH26_Toán giải tích (Long An)  |            |
| 99 | 18846010210020 | Nguyễn Thị Cẩm Thúy   | 08/05/1978 | CH26_Toán giải tích (Long An)  |            |

*Ấn định danh sách có 99 học viên*



**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 26 ĐỢT 2 HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2888/QĐ-ĐHV ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

| TT | Mã số học viên | Họ và tên           | Ngày sinh  | Lớp quản lý                                               | Ghi chú    |
|----|----------------|---------------------|------------|-----------------------------------------------------------|------------|
| 1  | 18831020110081 | Trần Phong Vũ       | 22/04/1976 | CH26_Chính trị học (Đồng Tháp)                            | Lớp trưởng |
| 2  | 18831020110079 | Nguyễn Thị Kim Ngân | 29/10/1991 | CH26_Chính trị học (Đồng Tháp)                            | Lớp phó    |
| 3  | 18831020110076 | Nguyễn Hoài Bửu     | 23/01/1982 | CH26_Chính trị học (Đồng Tháp)                            |            |
| 4  | 18831020110077 | Cao Văn Điền        | 10/06/1987 | CH26_Chính trị học (Đồng Tháp)                            |            |
| 5  | 18831020110078 | Phạm Thị Hồng Gương | 04/03/1993 | CH26_Chính trị học (Đồng Tháp)                            |            |
| 6  | 18831020110080 | Lê Trúc Phương      | 27/02/1995 | CH26_Chính trị học (Đồng Tháp)                            |            |
| 7  | 18831020110087 | Chau Phi Rôm        | 08/12/1977 | CH26_Chính trị học (Đồng Tháp)                            |            |
| 8  | 18831020110082 | Hồ Hoàng Sơn        | 14/08/1986 | CH26_Chính trị học (Đồng Tháp)                            |            |
| 9  | 18831020110083 | Nguyễn Thị Lệ Thắm  | 04/03/1991 | CH26_Chính trị học (Đồng Tháp)                            |            |
| 10 | 18831020110084 | Đặng Khoa Thi       | 16/08/1987 | CH26_Chính trị học (Đồng Tháp)                            |            |
| 11 | 18831020110085 | Chau Thị Thu Thủy   | 01/01/1985 | CH26_Chính trị học (Đồng Tháp)                            |            |
| 12 | 18831020110086 | Bùi Thị Cẩm Tú      | 01/01/1981 | CH26_Chính trị học (Đồng Tháp)                            |            |
| 13 | 18838010610318 | Nguyễn Chí Hòa      | 16/06/1965 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đồng Tháp) | Lớp trưởng |
| 14 | 18838010610334 | Phạm Văn Tuấn       | 06/08/1979 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đồng Tháp) | Lớp phó    |
| 15 | 18838010610328 | Nguyễn Thị Hà Thanh | 02/01/1987 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đồng Tháp) | Lớp phó    |
| 16 | 18838010610314 | Bùi Văn Chiến       | 27/08/1972 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đồng Tháp) |            |
| 17 | 18838010610336 | Phạm Văn Dũng       | 10/09/1977 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đồng Tháp) |            |

|    |                |                    |            |                                                          |  |
|----|----------------|--------------------|------------|----------------------------------------------------------|--|
| 18 | 18838010610316 | Mai Trường Giang   | 26/04/1979 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đồng Tháp |  |
| 19 | 18838010610317 | Huỳnh Thị Hiếu     | 08/06/1980 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đồng Tháp |  |
| 20 | 18838010610319 | Nguyễn Quốc Hoàng  | 30/06/1983 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đồng Tháp |  |
| 21 | 18838010610320 | Vũ Quang Hưng      | 12/07/1965 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đồng Tháp |  |
| 22 | 18838010610321 | Cao Thị Kiều       | 07/06/1986 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đồng Tháp |  |
| 23 | 18838010610322 | Trần Văn Lắm       | 10/05/1973 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đồng Tháp |  |
| 24 | 18838010610323 | Lê Phước Mỹ        | 01/01/1980 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đồng Tháp |  |
| 25 | 18838010610324 | Phan Văn Nguyên    | 11/11/1984 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đồng Tháp |  |
| 26 | 18838010610325 | Trần Thị Ngọc Quý  | 16/07/1987 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đồng Tháp |  |
| 27 | 18838010610326 | Nguyễn Minh Sang   | 17/07/1979 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đồng Tháp |  |
| 28 | 18838010610327 | Nguyễn Văn Sĩ      | 04/06/1975 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đồng Tháp |  |
| 29 | 18838010610329 | Nguyễn Tấn Thành   | 10/05/1966 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đồng Tháp |  |
| 30 | 18838010610330 | Phạm Ngọc Thu Thảo | 29/08/1987 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đồng Tháp |  |
| 31 | 18838010610331 | Trần Bá Thảo       | 01/04/1973 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đồng Tháp |  |
| 32 | 18838010610332 | Đinh Văn Trung     | 01/01/1978 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đồng Tháp |  |
| 33 | 18838010610333 | Phạm Quốc Tuấn     | 19/04/1977 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đồng Tháp |  |
| 34 | 18838010610335 | Nguyễn Văn Tung    | 30/03/1980 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đồng Tháp |  |
| 35 | 18838010610315 | Trần Hoàng Vũ      | 20/01/1986 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đồng Tháp |  |

Ấn định danh sách có 35 học viên



**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 26 ĐỢT 2 HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHV ngày tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

| TT | Mã số học viên | Họ và tên                | Ngày sinh  | Lớp/ Ngành                          | Ghi chú |
|----|----------------|--------------------------|------------|-------------------------------------|---------|
| 1  | 18814011410194 | Đỗ Ngọc Dũng             | 20/10/1978 | CH26_ Quản lý giáo dục (Tây Nguyên) |         |
| 2  | 18814011410198 | Huỳnh Cao Đông           | 06/10/1976 | CH26_ Quản lý giáo dục (Tây Nguyên) |         |
| 3  | 18814011410195 | Đỗ Thị Hà                | 26/05/1974 | CH26_ Quản lý giáo dục (Tây Nguyên) |         |
| 4  | 18814011410199 | Nguyễn Tiến Hạnh         | 29/12/1978 | CH26_ Quản lý giáo dục (Tây Nguyên) |         |
| 5  | 18814011410196 | Huỳnh Trung Hiếu         | 02/12/1980 | CH26_ Quản lý giáo dục (Tây Nguyên) |         |
| 6  | 18814011410188 | Thái Ngọc Hoàng          | 18/02/1990 | CH26_ Quản lý giáo dục (Tây Nguyên) |         |
| 7  | 18814011410193 | Phạm Đức Hồng            | 20/09/1976 | CH26_ Quản lý giáo dục (Tây Nguyên) |         |
| 8  | 18814011410189 | Hoàng Hùng Hữu           | 05/08/1976 | CH26_ Quản lý giáo dục (Tây Nguyên) |         |
| 9  | 18814011410191 | Võ Hữu Lanh              | 28/01/1983 | CH26_ Quản lý giáo dục (Tây Nguyên) |         |
| 10 | 18814011410192 | Nguyễn Đoàn Phương Nghĩa | 08/11/1987 | CH26_ Quản lý giáo dục (Tây Nguyên) |         |
| 11 | 18814011410200 | Trần Thị Thu Thủy        | 17/04/1979 | CH26_ Quản lý giáo dục (Tây Nguyên) |         |
| 12 | 18814011410190 | Hán Duy Thụy             | 06/12/1977 | CH26_ Quản lý giáo dục (Tây Nguyên) |         |
| 13 | 18814011410201 | Kiều Trí Tùng            | 10/02/1983 | CH26_ Quản lý giáo dục (Tây Nguyên) |         |
| 14 | 18814011410197 | Hà Văn Vương             | 11/06/1980 | CH26_ Quản lý giáo dục (Tây Nguyên) |         |

Ấn định danh sách có 14 học viên



**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 26 ĐỢT 2 HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2888 /QĐ-ĐHV ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

| TT | Mã số học viên | Họ và tên          | Ngày sinh  | Lớp/ Ngành                                             | Ghi chú |
|----|----------------|--------------------|------------|--------------------------------------------------------|---------|
| 1  | 18838010610419 | Hoàng Phương Anh   | 29/12/1991 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đà Lạt) |         |
| 2  | 18838010610438 | Phạm Xuân Báo      | 09/11/1981 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đà Lạt) |         |
| 3  | 18838010610421 | Hoàng Công Chắt    | 20/04/1972 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đà Lạt) |         |
| 4  | 18838010610422 | Phạm Thị Hồng Diễm | 16/09/1993 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đà Lạt) |         |
| 5  | 18838010610423 | Vũ Ngọc Thùy Dung  | 14/07/1991 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đà Lạt) |         |
| 6  | 18838010610424 | Trần Trung Dũng    | 20/11/1984 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đà Lạt) |         |
| 7  | 18838010610425 | Vũ Văn Hào         | 12/11/1980 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đà Lạt) |         |
| 8  | 18838010610426 | Phan Thị Lệ Hiền   | 23/08/1984 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đà Lạt) |         |
| 9  | 18838010610436 | Võ Thị Quỳnh Hoa   | 23/08/1989 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đà Lạt) |         |
| 10 | 18838010610427 | Nguyễn Duy Khánh   | 27/04/1994 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đà Lạt) |         |
| 11 | 18838010610437 | Trần Thăng Long    | 17/09/1993 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đà Lạt) |         |
| 12 | 18838010610420 | Nguyễn Thành Luân  | 11/02/1984 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đà Lạt) |         |
| 13 | 18838010610428 | Dương Đình Nam     | 11/04/1974 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đà Lạt) |         |
| 14 | 18838010610429 | Lê Cao Tánh        | 01/01/1972 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đà Lạt) |         |
| 15 | 18838010610430 | Nguyễn Thị Thủy    | 06/07/1979 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đà Lạt) |         |
| 16 | 18838010610431 | Hà Văn Tiến        | 01/01/1984 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đà Lạt) |         |
| 17 | 18838010610432 | Trương Quang Trung | 12/10/1972 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đà Lạt) |         |
| 18 | 18838010610433 | Trần Văn Tuấn      | 10/06/1979 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đà Lạt) |         |
| 19 | 18838010610434 | Phạm Bách Tùng     | 04/12/1995 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đà Lạt) |         |
| 20 | 18838010610435 | Lê Thị Yến Vân     | 16/11/1992 | CH26_Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật (Đà Lạt) |         |



**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 26 ĐỢT 2 HỌC TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ KINH TẾ BẢO LỘC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2888** /QĐ-ĐHV ngày **29** tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

| TT | Mã số học viên | Họ và tên          | Ngày sinh  | Lớp/ Ngành                      | Ghi chú |
|----|----------------|--------------------|------------|---------------------------------|---------|
| 1  | 18814011410167 | Tào Văn Du         | 02/09/1980 | CH26_Quản lý giáo dục (Bảo Lộc) | Lớp phó |
| 2  | 18814011410162 | Nguyễn Thị Dung    | 15/01/1982 | CH26_Quản lý giáo dục (Bảo Lộc) |         |
| 3  | 18814011410171 | Đinh Thị Lành      | 13/02/1983 | CH26_Quản lý giáo dục (Bảo Lộc) |         |
| 4  | 18814011410170 | Hồ Thị Ngọc        | 08/02/1982 | CH26_Quản lý giáo dục (Bảo Lộc) |         |
| 5  | 18814011410163 | Lê Thị Nhưòng      | 26/12/1979 | CH26_Quản lý giáo dục (Bảo Lộc) |         |
| 6  | 18814011410164 | Vương Văn Phúc     | 17/07/1977 | CH26_Quản lý giáo dục (Bảo Lộc) |         |
| 7  | 18814011410165 | Trần Thị Ngọc Quý  | 15/07/1979 | CH26_Quản lý giáo dục (Bảo Lộc) |         |
| 8  | 18814011410166 | Vũ Hồng Thắm       | 19/08/1979 | CH26_Quản lý giáo dục (Bảo Lộc) |         |
| 9  | 18814011410172 | Hoàng Thị Hoài Thu | 11/03/1984 | CH26_Quản lý giáo dục (Bảo Lộc) |         |
| 10 | 18814011410168 | Lê Văn Trạch       | 24/12/1979 | CH26_Quản lý giáo dục (Bảo Lộc) |         |
| 11 | 18814011410169 | Nguyễn Hữu Văn     | 20/04/1983 | CH26_Quản lý giáo dục (Bảo Lộc) |         |

Ấn định danh sách có 11 học viên